

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Mã chứng khoán: HOM

Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02383) 866 170

Fax: (02383) 866 648

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đậu Thị Nga – Kế toán trưởng

Nội dung của thông tin công bố:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty năm 2020;
- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến các chỉ tiêu phấn đấu năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020;
- Thông qua Báo cáo việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021;
- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;



- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

- Thông qua việc miễn nhiệm Ông Trần Đức Danh, thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai theo nguyện vọng cá nhân;

- Chuẩn thuận kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Thương Mại Dũng Trâm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Địa chỉ Website đăng tải thông tin: <https://ximanghoangmai.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**(\*) Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Nội dung ĐHĐCĐ thông qua.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Đậu Thị Nga**



Số: **02** /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày **24** tháng **4** năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, ngày 24/04/2021;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được tiến hành từ 08 giờ 45 phút đến 12 giờ 05 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại hội có tổng số 55.550.784 cổ phần tham dự lúc khai mạc, tương ứng 77,15% số cổ phần có quyền biểu quyết và đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật.

Sau thời gian hơn 3 tiếng đồng hồ làm việc khẩn trương, liên tục, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã tập trung nghe và thảo luận các nội dung trong các văn kiện chủ yếu của Đại hội và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị Công ty năm 2020.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự kiến các chỉ tiêu phấn đấu năm 2021, cụ thể như sau:

**2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
	- Clinker sản xuất	Tấn	1.466.336	
	- Xi măng (bao gồm cả gia công)	Tấn	1.588.241	
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.908.541	



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
	- Clinker tiêu thụ	Tấn	342.257	
	- Xi măng tiêu thụ	Tấn	1.566.284	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.693,360	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,483	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,118	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	105,444	
	- Quỹ tiền lương Người lao động	Tỷ đồng	103,457	
	- Quỹ tiền lương Người quản lý	Tỷ đồng	1,987	
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	851	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,379	

## 2.2. Dự kiến một số chỉ tiêu phấn đấu năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phấn đấu năm 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.442.070
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.700.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Clinker	Tấn	340.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.700.000
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.778,563
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế TNDN và CLTG cuối kỳ	Tỷ đồng	2,200
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,200
4.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,760
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	0,18
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	122,00
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	850
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,399

\* (Kế hoạch năm 2021 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM).



**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán. (Quy tiền lương thực hiện năm 2020 của Công ty sẽ được điều chỉnh sau khi được Hội đồng thành viên VICEM thỏa thuận theo quy định).

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

**Điều 6.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo nội dung Tờ trình của Ban kiểm soát, Cụ thể:

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

**Điều 7.** Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Hưởng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty, tương đương chức danh Trưởng đơn vị.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

**Điều 11.** Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Giao cho Ban kiểm soát Công ty ban hành và thực hiện theo quy định.

**Điều 12.**

- Thông qua việc miễn nhiệm ông Trần Đức Danh, thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai theo nguyện vọng cá nhân;

- Chuẩn thuận kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

**Điều 13.** Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với tổng số 55.580.174 cổ phần có mặt đến thời điểm biểu quyết đồng ý, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2021.

- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (để b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (để b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- BTV Đảng ủy, Ban TGD, Công đoàn Cty;
- Các cổ đông (thông qua website Cty);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.



**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Đình Quang Dũng**





Số: **01** /2021/BB-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày **24** tháng **4** năm 2021

## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021** **Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Mã CK: HOM**

#### **A. TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

- Tên viết tắt: HOMAC; Mã chứng khoán: HOM
- Trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
- Mã số doanh nghiệp: 2900329295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/04/2008, thay đổi lần thứ 9 ngày 03/12/2020.

#### **B. THỜI GIAN BẮT ĐẦU: 08 giờ 45 phút, ngày 24/04/2021.**

**C. ĐỊA ĐIỂM: Tại Hội trường lớn Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.**

#### **D. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

Thành phần tham dự Đại hội là các Cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai và Đại biểu khách mời:

- Đại diện lãnh đạo các Phòng, Ban của Tổng công ty Xi măng Việt Nam;
- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa và ông Đào Quốc Hiếu, đại diện Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty; Trưởng, Phó các tổ chức đoàn thể thuộc Công ty; Giám đốc/Phó Giám đốc các XN, Trưởng/Phó các đơn vị thuộc Công ty; Trưởng ca, Đội trưởng, Trạm trưởng, Tổ trưởng thuộc các đơn vị trong Công ty.

#### **E. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**

##### **I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.**

Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, tại thời điểm khai mạc (08 giờ 45 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Đại hội có tổng số 55.550.784 cổ phần tham dự, tương ứng 77,15% cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:





+ Tổng số cổ phần tham dự trực tiếp là: 53.582.044 cổ phần, tương ứng 74,42 % cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Tổng số cổ phần tham dự thông qua ủy quyền là: 1.968.740 cổ phần, tương ứng 2,73 % cổ phần có quyền biểu quyết.

- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai với tỷ lệ tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

## **II. Khai mạc và nghi lễ tiến hành Đại hội:**

- Đại hội tiến hành làm lễ chào cờ.

- Ông Nguyễn Xuân Thung, thay mặt Ban Tổ chức:

+ Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội;

+ Giới thiệu Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội;

+ Giới thiệu các thành viên Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, gồm:

1) Ông Đinh Quang Dũng, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa;

2) Ông Nguyễn Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty;

3) Ông Lê Trung Kiên, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Ông Nguyễn Xuân Thung thay mặt Ban Tổ chức mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội.

- Tiếp theo Đoàn chủ tịch giới thiệu các thành viên Tổ Thư ký, gồm:

1) Ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng Tổ chức – Tổ trưởng;

2) Ông Mai Ngọc Hương, NV Văn phòng Công ty – Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Tổ Thư ký với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

## **III. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội, các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội, danh sách Ban kiểm phiếu của Đại hội.**

Ông Đinh Quang Dũng thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung:

1. Chương trình nghị sự của Đại hội;

Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình nghị sự của Đại hội với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội;

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua danh sách Ban bầu cử và Kiểm phiếu, gồm:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Quốc Đạt, Phó trưởng phòng Kế hoạch - Thành viên;
- Bà Thái Thị Thu Hương, NV. phòng Tổ chức - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử và Kiểm phiếu với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### IV. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Lê Trung Kiên thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với số cổ phần đồng ý là 55.550.784 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

#### V. Nội dung chính của Đại hội:

##### 1. Đại hội nghe các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Đoàn Chủ tịch đã điều hành Đại hội, báo cáo trước Đại hội trình tự nội dung các Báo cáo và Tờ trình, cụ thể như sau:

1.1. Ông Đinh Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.2. Ông Nguyễn Quốc Việt – UV. HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty (Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

- Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất			
	- Clinker sản xuất	Tấn	1.466.336	
	- Xi măng (bao gồm cả gia công)	Tấn	1.588.241	
2	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.908.541	
	- Clinker tiêu thụ	Tấn	342.257	
	- Xi măng tiêu thụ	Tấn	1.566.284	
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.693,360	



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Ghi chú
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,483	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,118	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	105,444	
	- Quỹ tiền lương Người lao động	Tỷ đồng	103,457	
	- Quỹ tiền lương Người quản lý	Tỷ đồng	1,987	
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	851	
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,379	

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu chính phân đầu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phân đầu năm 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.442.070
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.700.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Clinker	Tấn	340.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.700.000
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.778,563
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế TNDN và CLTG cuối kỳ	Tỷ đồng	2,200
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,200
4.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,760
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	0,18
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	122,00
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	850
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,399

\* (Kế hoạch năm 2021 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM).

1.3. Bà Đậu Thị Nga – UV. HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai trình bày Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm



toán. Trong đó, thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập (*) (VNĐ)
1	Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000
2	Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	572.689.710
3	Ông Lê Trung Kiên	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	506.900.740
4	Ông Trần Đức Danh	Thành viên HĐQT	72.000.000
5	Ông Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT (đến ngày 17/06/2020)	33.000.000
6	Ông Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT (từ ngày 17/06/2020)	209.369.087
7	Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	450.833.103
8	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	269.589.928
9	Ông Thái Huy Chương	Thành viên BKS	166.905.251
10	Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên BKS	177.070.195

(\*) Thu nhập này bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.

(Báo cáo chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.4. Bà Đậu Thị Nga – UV. HĐQT, Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty (Tờ trình chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.5. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (chi tiết Báo cáo, Tờ trình đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.6. Ông Lê Trung Kiên – UV. HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty năm 2021 (Tờ trình chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.7. Ông Mai Văn Dũng – Trưởng phòng Tổ chức Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (các Tờ trình, dự thảo Điều lệ, dự thảo các Quy chế chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

1.8. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (Tờ trình, dự thảo Quy chế chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

## **2. Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

2.1. Ông Đinh Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai trình bày Đơn xin thôi nhiệm vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty của ông Trần Đức Danh và Tờ trình xin bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty. Ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm được Nhóm đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đề cử vào HĐQT Công ty (Tờ trình và Đơn xin thôi nhiệm vụ UV. HĐQT chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội).

- Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Ông Trần Đức Danh thôi nhiệm vụ UV. HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai theo nguyện vọng cá nhân với số cổ phần đồng ý là 55.580.174 cổ phần (tính đến thời điểm biểu quyết), đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;

- Đại hội biểu quyết thông qua Tờ trình xin bầu bổ sung 01 Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty với số cổ phần đồng ý là 55.580.174 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;

2.2. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng ban Bầu cử và Kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu bổ sung thành viên HĐQT.

- Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu bổ sung thành viên HĐQT với số cổ phần đồng ý là 55.580.174 cổ phần, đạt 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2.3. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng ban Bầu cử và Kiểm phiếu trình bày Báo cáo danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty .

2.4. Đại hội tiến hành Bỏ phiếu Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023.

## **3. Phần thảo luận:**

- Ông Nguyễn Quốc Việt, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty đã báo cáo, thông tin thêm đến Quý cổ đông tình hình cung, cầu xi măng trên thị trường cả nước nói chung và tại địa bàn Miền Trung (là địa bàn tiêu thụ chính của Công ty) nói riêng; những khó khăn trong công tác sản xuất và tiêu thụ trong thời gian vừa qua. Báo cáo thêm đến quý cổ đông về công tác đổi mới sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chi trả tiền lương và công tác sản xuất của các đơn vị, xí nghiệp trong Công ty, qua đó góp phần làm tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội đã thống nhất cao các thông tin báo cáo, giải trình của Tổng Giám đốc Công ty và không có ý kiến gì thêm.

## **4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình của Đại hội**

Ngay sau phần thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết. Tất cả các vấn đề biểu quyết đều được lấy ý kiến công khai bằng thẻ biểu quyết (thẻ biểu quyết được phát cho cổ đông ngay khi cổ đông đến đăng ký, làm thủ tục tham dự Đại hội).



**4.1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị Công ty năm 2020.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty và dự kiến các chỉ tiêu phân đầu năm 2021 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến chỉ tiêu phân đầu năm 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.442.070
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.700.000
2	Sản lượng tiêu thụ		
2.1	Clinker	Tấn	340.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.700.000
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.778,563
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế TNDN và CLTG cuối kỳ	Tỷ đồng	2,200
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,200
4.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,760
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	0,18
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
7	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	122,00
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	850
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	48,399

\* (Kế hoạch năm 2021 của Công ty có giá trị khi có Quyết định thỏa thuận của Hội đồng thành viên VICEM).

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành căn cứ vào tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, giá nguyên vật liệu đầu vào và tình hình thị trường để có giải pháp điều hành phù hợp, đảm bảo phân đầu đạt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra với tổng số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.



**4.3. Biểu quyết thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020, kế hoạch chi trả năm 2021.**

Thông qua thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020 và Kế hoạch chi trả 2021 theo nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị với 55.580.174 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Cụ thể kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

- Đối với Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký công ty (kiêm nhiệm):

STT	Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi trả năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng/người/tháng	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT	Đồng/người/tháng	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty	Đồng/người/tháng	4.000.000

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty: Hưởng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty, tương đương chức danh Trưởng đơn vị trong Công ty.

**4.4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.5. Biểu quyết thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.6. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.7. Biểu quyết thông qua Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

Chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

**4.8. Biểu quyết thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.9. Biểu quyết thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.10. Biểu quyết thông qua tờ trình về việc thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.11. Biểu quyết thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**4.12. Biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

**5. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Đại hội đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Văn Dũng – Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023, với tổng số phiếu bầu là 55.580.174 phiếu, trong đó số phiếu đồng ý hợp lệ là 55.563.534 phiếu chiếm tỷ lệ 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. (Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT kèm theo).



## 6. Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội

- Ông Mai Văn Dũng thay mặt Tổ Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch xin ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội thống nhất với số cổ phần biểu quyết tán thành là 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (tính đến thời điểm biểu quyết); không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

### VI. Bế mạc Đại hội

Ông Đinh Quang Dũng thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai kết thúc vào hồi 12 giờ 05 phút, ngày 24/04/2021.

Biên bản Đại hội gồm 10 trang, đã được công khai cho toàn thể các cổ đông dự họp và thống nhất ủy quyền lại cho Đoàn chủ tịch và Tổ Thư ký đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 12 giờ 05 phút cùng ngày/.

### ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Thành viên



Lê Trung Kiên

Thành viên



Nguyễn Quốc Việt

Chủ Tọa



Đinh Quang Dũng

### TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Thành viên



Mai Ngọc Hường

Tổ trưởng



Mai Văn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Vào hồi 08... h. 30' ngày 24 tháng 04 năm 2021, tại Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Trưởng ban
2. Ông: Phan Xuân Hiệp - Ủy viên
3. Ông: Nguyễn Văn Nhã - Ủy viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tới dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội 55.550.784... cổ phần (tương ứng 77,15% cổ phần có quyền biểu quyết)

Trong đó :

+ Tham dự trực tiếp: 53.582.044... cổ phần (tương ứng 74,42% cổ phần có quyền biểu quyết)

+ Thông qua ủy quyền: 1.968.740... cổ phần (tương ứng 2,73% cổ phần có quyền biểu quyết)

Tỷ lệ số cổ phần trực tiếp và thông qua ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bằng 77,15% . Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết có mặt hoặc thông qua ủy quyền dự họp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 08...h.30' ngày 24/04/2021 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn



*Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

Để Đại hội được tiến hành một cách trật tự, đúng quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ công ty và hoàn thành chương trình Đại hội đã được Quý cổ đông thông qua.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với các nội dung như sau:

**1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

1.1. Tất cả những người tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, gọn gàng.

1.2. Cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự đại hội, nên ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

1.3. Không hút thuốc lá trong Phòng họp đại hội.

1.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Phòng đại hội (tắt máy điện thoại hoặc chế độ rung, không có chuông).

**2. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

2.1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT in trên bìa màu vàng. Trên mỗi THẺ BIỂU QUYẾT có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

2.2. Cách biểu quyết: Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết lần lượt từng phương án “đồng ý”, “không đồng ý” và “ý kiến khác” nếu có. Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT được hướng về phía Đoàn chủ tịch.

2.3. Thông qua các vấn đề của đại hội: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận. Riêng quyết định liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**3. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào HĐQT phải tuân thủ đúng quy định về việc tham gia ứng cử, đề cử và Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Quy định về ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, Quy chế bầu cử, các mẫu đơn ứng cử, đề cử; mẫu Sơ yếu lý lịch; Mẫu biên bản họp nhóm đã được Công ty đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

#### **4. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

4.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải xin phép và phát biểu khi Đoàn chủ tịch đồng ý.

4.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **5. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH**

5.1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

5.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong Đại hội.

#### **6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

6.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

6.2. Soạn thảo Biên bản họp đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ, KIỂM PHIẾU**

7.1. Tiến hành kiểm phiếu ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu Báo cáo đại hội kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội;

7.2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;

7.3. Báo cáo tổng hợp kết quả nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị trước Đại hội.

7.4. Tiến hành kiểm phiếu bầu cử ngay tại Đại hội, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT;

7.5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đình Quang Dũng**





Hoàng Mai, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**DANH SÁCH TỔ THƯ KÝ  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội cổ đông về danh sách TỔ THƯ KÝ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 gồm các ông sau:

1. Ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng Tổ chức Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
2. Ông Mai Ngọc Hường, thư ký Văn phòng Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ĐINH QUANG DŨNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Nghệ An, ngày 24 tháng 04 năm 2021



**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**Đại hội cổ đông thường niên năm 2021**  
**Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai**

-----000-----

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h45	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông; văn nghệ chào mừng. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt.
8h45 - 9h00	- Chào cờ, khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Giới thiệu thành viên tham gia Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký.
9h00 - 9h20	- Thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu; - Thông qua các nội dung biểu quyết tại đại hội.
9h20 - 10h30	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020. 2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty. 3. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. 4. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; 5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2020; 6. Báo cáo đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; 7. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021. 8. Báo cáo thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; 9. Báo cáo thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; 10. Báo cáo thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; 11. Báo cáo thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
10h30- 11h00	- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
10h30- 11h30	- Đại hội thảo luận; lấy ý kiến đại hội 11 nội dung đã báo cáo.
11h30- 11h45	- Công bố kết quả bầu cử và kết quả lấy ý kiến 11 nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông nêu trên.
11h45 - 12h00	- Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội. - Bế mạc Đại hội.



Hoàng Mai, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**DANH SÁCH BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Để thực hiện các nội dung liên quan đến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và kiểm phiếu các nội dung xin ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội gồm các ông, bà sau:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
2. Ông Nguyễn Quốc Đạt, Phó phòng Kế hoạch, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai ;
3. Bà Thái Thị Thu Hương, Chuyên viên Phòng Tổ chức, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**ĐÌNH QUANG DŨNG**

Hoàng Mai, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TẠI ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội thường niên ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sẽ biểu quyết và bỏ phiếu bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24 / 4 /2021 cụ thể như sau.

Nội dung 1	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty.
Nội dung 2	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty
Nội dung 3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
Nội dung 4	Thông qua Báo cáo lợi nhuận sau thuế năm 2020
Nội dung 5	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.
Nội dung 6	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
Nội dung 7	Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021.
Nội dung 8	Thông qua Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Công ty
Nội dung 9	Thông qua báo cáo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Nội dung 10	Thông qua Báo cáo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Nội dung 11	Thông qua Báo cáo sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Nội dung 12	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
CHỦ TỊCH



**ĐÌNH QUANG DŨNG**



Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo kết quả thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty năm 2020 với những nội dung sau:

**PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi:**

Năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn đạt mức 2,91%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,23% so với năm 2019.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ, chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Xi măng Việt Nam trong công tác sản xuất, kinh doanh và sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương.

**2. Khó khăn:**

Năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cạnh tranh kinh tế giữa các nước, dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh ngay từ những ngày đầu năm, trên phạm vi toàn cầu và khó kiểm soát, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đứt gãy chuỗi thương mại; thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian dài tại các tỉnh miền Trung, ... đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019. Tại Nghệ An, nguồn cung tại chỗ tiếp tục gia tăng khi một số thương hiệu mới ra đời (như xi măng Tân Thắng, xi măng Hoàng Long, Rồng Vàng, Nam Sơn, Việt Úc, Alpha...)

Đại dịch Covid-19 làm cho nguồn kiều hối giảm làm giảm nhu cầu tiêu thụ xi măng, đặc biệt tại thị trường Miền Trung vốn đã khó khăn trong công tác vận tải. Nhu cầu thị trường xuất khẩu giảm sâu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn đến các thương hiệu xi măng ngoài VICEM liên tục gia tăng các chính sách để giành lại thị trường nội địa, gây áp lực lên thị trường xi măng trong nước.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, do ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 và thiên tai lũ lụt tại Miền Trung (là địa bàn tiêu thụ chính của Công ty) các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nói riêng đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2020 doanh năm 2020 chi tiết như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH 2020/KH2020	
							KH ĐHCĐ	KH ĐC/2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(7)/(5)	(7)/(6)
1	Sản lượng sản xuất							
1.1	Clinker	Tấn	1.431.803	1.420.000	1.453.533	1.466.336	103%	101%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.550.201	1.600.000	1.610.471	1.588.241	99%	99%
2	Sản lượng tiêu thụ		1.905.148	1.860.000	1.954.415	1.908.541	103%	98%
2.1	Clinker	Tấn	366.686	260.000	332.460	342.257	132%	103%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.538.463	1.600.000	1.621.956	1.566.284	98%	97%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.657.170	1.646.759	1.700.526	1.693.359	103%	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	24.637	26.040	500	1.483	6%	297%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.525	20.832	400	1.118	5%	279%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	2,2%	2,2%	0,04%	0,12%		
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	32.397	46.853	31.778	48.379	103%	152%
8	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	117.160	123.018	123.018	105.444	86%	86%
8.1	Quỹ tiền lương người LĐ	Tr.đồng		119.994	119.994	103.457	86%	86%
8.2	Quỹ tiền lương người quản lý	Tr.đồng		3.024	3.024	1.987	66%	66%
9	Sử dụng lao động trong năm	Người	871	862	862	851	99%	99%
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	4%	0%	0%	0%		



Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch 03 lần: Lần thứ nhất là kế hoạch trình VICEM thỏa thuận đề thông qua Đại hội đồng cổ đông vào ngày tháng 4/2020; lần thứ hai xây dựng kế hoạch điều chỉnh vào tháng 7/2020; lần thứ 03 điều chỉnh kế hoạch vào tháng 12/2020.

## **2. Việc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền:**

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc giao ban công việc hàng quý, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT thông qua. Năm 2020, Hội đồng quản trị thông qua một số nội dung chính như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; phê duyệt kế hoạch và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý trong năm của Công ty;

- Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2020 của Công ty và giao cho Tổng Giám đốc căn cứ tình hình thực tế để triển khai thực hiện;

- Thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty;

- Thống nhất giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Ban Đầu tư xây dựng Công ty phối hợp với các Phòng/ban liên quan của Tổng công ty và bám sát Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng (CCID) để triển khai các bước công việc đầu tư Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện;

- Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Ký kết Hợp đồng mua bán điện năm 2020 của Công ty với Bên bán điện theo quy định hiện hành; Ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng, các giao dịch tài chính với các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của Công ty; đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, mang lại hiệu quả cho Công ty;

- Thống nhất chủ trương về phương án xử lý đối với Chi nhánh CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Bê tông & Xây dựng và giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện tăng cường công tác thu hồi công nợ tại Xí nghiệp Bê tông & Xây dựng Hoàng Mai;

- Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 02 cán bộ là cấp trưởng phòng, ban thuộc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

- Thống nhất bổ nhiệm lại 03 cán bộ là cấp trưởng phòng, ban thuộc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

- Thống nhất chủ trương, đề nghị Tổng công ty Xi măng Việt Nam thỏa thuận bổ nhiệm lại ông Nguyễn Quốc Việt giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;

- Thống nhất giao cho ông Nguyễn Quốc Việt – UV HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty trong khi chờ cấp có thẩm quyền thỏa thuận;

- Thống nhất đề nghị Tổng công ty Xi măng Việt Nam cử bà Đậu Thị Nga, Kế toán trưởng Công ty làm người đại diện phần vốn VICEM tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai và đề cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty;

- Thống nhất thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

- Thống nhất triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và giao cho Tổng Giám đốc chỉ đạo phòng Tài chính kế toán, phòng Tổ chức phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo đúng trình tự quy định;

- Thống nhất sửa đổi, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, gồm: Quy chế quản lý Tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế quản lý, sử dụng TSCĐ; Quy chế Tiêu thụ sản phẩm và Quy chế Đào tạo

- Thống nhất việc sửa chữa, lắp đặt, thay thế hệ thống DCS; giao Tổng Giám đốc công ty chỉ đạo tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước, lựa chọn nhà thầu thực hiện việc sửa chữa hệ thống DCS của Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm chi phí;

- Thống nhất chủ trương và giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng được quy định tại Điều 162, Luật Doanh nghiệp năm 2014, đảm bảo mang lại hiệu quả cho Công ty, đúng quy định của pháp luật;

- Phê duyệt các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2020 của Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD trong năm 2020 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; Xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị từ thông báo mời họp, chương trình nghị sự, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ quyết định tại cuộc họp cũng như các cuộc họp không trực tiếp theo hình lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định từ thể thức, nội dung và tài liệu liên quan đều được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Những vấn đề Hội đồng quản trị bàn thảo, quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản; các quyết định Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp



được ban hành bằng Nghị quyết để cơ quan điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

Trên cơ sở các tài liệu được chuẩn bị chi tiết, chu đáo của cơ quan điều hành và được gửi trước, với tinh thần trách nhiệm cao của mỗi thành viên nên các quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua sát với yêu cầu thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty đặt ra; tất cả các quyết định được thông qua với tỷ lệ 100% thành viên tham gia dự họp tán thành.

### **3. Công tác chuẩn bị và tổ chức để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

Ngày 12/03/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã gửi thư mời đến Quý cổ đông Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 16/04/2020. Tuy nhiên, do điều kiện bùng phát dịch bệnh Covid-19, thực hiện Chỉ thị của Chính phủ về đảm bảo công tác phòng chống dịch, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện xin ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý Nhà nước và gửi thư mời đến Quý cổ đông tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 16/04/2020.

Đến ngày 17/06/2020, Hội đồng quản trị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, từ khâu chuẩn bị các điều kiện đại hội, triệu tập đại hội đến việc thực hiện chương trình đề ra cho đại hội. Hội đồng quản trị đã điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 hoàn thành tốt chương trình nghị sự - thông qua toàn bộ chương trình gồm có 10 nội dung mà Hội đồng quản trị đã thông báo đến các cổ đông, trong đó các nội dung được thông qua với tỷ lệ tán thành rất cao. Sự thành công của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đánh giá sự chuẩn bị tốt của Hội đồng quản trị cho các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý.**

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc đánh giá kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các đồng chí trong Ban Tổng Giám đốc phải trình bày báo cáo và kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ mình phụ trách. Năm 2020, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để điều hành. Cơ quan điều hành đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và thực hiện tiết giảm các định mức trong sản xuất.

## 5. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những nội dung Công ty đã thực hiện tốt trong lĩnh vực sản xuất năm 2020 vẫn còn những khó khăn, tồn tại cần sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty và sự nỗ lực phấn đấu của Công ty để thực hiện tốt trong năm 2021 cụ thể như sau:

- Chưa giải quyết triệt để được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền như: khả năng cháy của calciner, hiệu suất lắng của tháp trao đổi nhiệt, hiệu suất làm nguội của cooler...

- Một số chỉ tiêu tiêu hao chính không đạt kế hoạch đề ra: Tiêu hao than cho sản xuất clinker vẫn còn cao (trung bình năm 2020 đạt 839 kCal/kg Clinker), nguyên nhân chính là Công ty chưa giải quyết được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền sản xuất. Tiêu hao điện cho sản xuất xi măng cao hơn kế hoạch và cùng kỳ.

- Chất lượng Clinker năm 2020 chỉ đạt 53,52/55 Mpa mục tiêu và 53,52/55,46 Mpa so với cùng kỳ; tỷ lệ pha phụ gia đối với Clinker nóng đối với xi măng PCB 40 đạt thấp hơn kế hoạch (32%/Kế hoạch 36%).

- Thị phần tiêu thụ xi măng tại các địa bàn chính như Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh giảm do sản lượng xi măng rời tiêu thụ giảm sâu. Giá thu về các chủng loại xi măng bao PCB 40, PCB 30, xi măng xuất khẩu giảm so với thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- Sản phẩm tiêu thụ xi măng Maxpro đạt thấp so với mục tiêu, tiêu thụ xi măng rời giảm. Triển khai App mobile cho hệ thống tại địa bàn Miền Trung chưa đáp ứng được yêu cầu.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2021, khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty; phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại năm 2020, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung cơ bản như sau:

### **1. Về các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>		
1.1	Clinker	Tấn	1.442.070
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.700.000
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.040.000</b>
2.1	Clinker	Tấn	340.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.700.000
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.778.563</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>		



TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.200
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.760
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	122.000
7	Sử dụng lao động trong năm	Người	850
8	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	48.399

## 2. Công tác đầu tư xây dựng

- Đối với Dự án Xi măng Hoàng Mai 2: Tích cực làm việc với chính quyền địa phương và các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc đầu tư Dự án; triển khai đồng thời các bước chuẩn bị của Dự án và chuẩn bị nguồn vốn thực hiện Dự án; tiếp tục thực hiện công tác thăm dò mỏ đá vôi Bắc Thăng và mỏ sét Đá Bạc.

- Đối với Dự án Nhà máy Kết cấu bê tông & Vật liệu xây dựng không nung Đông Hội và Dự án cảng VICEM Đông Hội: tiếp tục thực hiện các thủ tục, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tiếp nhận các dự án từ Tổng công ty Xi măng Việt Nam khi được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đối với Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện: Tích cực làm việc với CCID và Phòng Đầu tư xây dựng VICEM để sớm triển khai các bước phê duyệt và thực hiện Dự án.

- Thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa công trình kiến trúc khác theo kế hoạch được phê duyệt.

## 3. Một số công tác khác

Tiếp tục chỉ đạo theo chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2019 - 2025; triển khai thực hiện theo kế hoạch năm 2021 để từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu Vicem Hoàng Mai trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tập trung giải quyết triệt để các nút thắt công nghệ trong dây chuyền, giảm tiêu hao trong sản xuất; đẩy mạnh công tác đổi mới sáng tạo để đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (4.0) trong công tác sản xuất, quản lý, tiêu thụ, bảo vệ môi trường.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường: thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lọc bụi toàn nhà máy; trồng cây xanh, dùng xe hút bụi các tuyến đường nội bộ nhà máy, không để phát thải rác thải trong nhà máy, lập phương án xử lý phế thải ...

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động quản trị doanh nghiệp của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Đình Quang Dũng**







# **BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

*(Tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,  
Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai)*

-----

**Tháng 4 năm 2021**

# PHẦN THỨ NHẤT

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

### I/. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

#### ❖ Thuận lợi:

- Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 2,91%, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%; thị trường tiền tệ, ngoại hối ổn định, thanh khoản tốt, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định (Chỉ số đô la Mỹ bình quân giảm 0,02% so với năm 2019); Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,23% so với năm 2019 (nguồn: Tổng cục thống kê).

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và sự quan tâm, ủng hộ của các cấp chính quyền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### ❖ Khó khăn:

- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, cạnh tranh kinh tế giữa các nước, dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh ngay từ những ngày đầu năm, trên phạm vi toàn cầu và khó kiểm soát, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đứt gãy chuỗi thương mại; thiên tai, bão lũ xảy ra trong thời gian dài tại các tỉnh miền Trung,... đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

- Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh quyết liệt do cung vượt cao so với cầu; sản lượng và giá bán (xi măng, clinker) đều giảm so với năm 2019.

- Đại dịch covid làm cho nguồn kiều hối giảm làm giảm nhu cầu tiêu thụ xi măng, đặc biệt tại thị trường Miền Trung vốn đã khó khăn trong công tác vận tải. Nhu cầu thị trường xuất khẩu giảm sâu do ảnh hưởng của Dịch Covid dẫn đến các thương hiệu xi măng ngoài Vicem liên tục gia tăng các chính sách để giành lại thị trường nội địa gây áp lực lên thị trường xi măng trong nước.

- Tại Nghệ An, nguồn cung tại chỗ tiếp tục gia tăng khi một số thương hiệu mới ra đời (như xi măng Tân Thắng, xi măng Hoàng Long, Rồng Vàng, Nam Sơn, Việt Úc, Alpha...)



## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020 CỦA CÔNG TY

### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH 2020/KH2020	
							KH ĐHCĐ	KH ĐC/2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(7)/(5)	(7)/(6)
1	Sản lượng sản xuất							
1.1	Clinker	Tấn	1.431.803	1.420.000	1.453.533	1.466.336	103%	101%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.550.201	1.600.000	1.610.471	1.588.241	99%	99%
2	Sản lượng tiêu thụ		1.905.148	1.860.000	1.954.415	1.908.541	103%	98%
2.1	Clinker	Tấn	366.686	260.000	332.460	342.257	132%	103%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.538.463	1.600.000	1.621.956	1.566.284	98%	97%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.657.170	1.646.759	1.700.526	1.693.359	103%	100%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	24.637	26.040	500	1.483	6%	297%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	20.525	20.832	400	1.118	5%	279%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	2,2%	2,2%	0,04%	0,12%		
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	32.397	46.853	31.778	48.379	103%	152%
8	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	117.160	123.018	123.018	105.444	86%	86%
8.1	Quỹ tiền lương người LĐ	Tr.đồng		119.994	119.994	103.457	86%	86%
8.2	Quỹ tiền lương người quản lý	Tr.đồng		3.024	3.024	1.987	66%	66%
9	Sử dụng lao động trong năm	Người	871	862	862	851	99%	99%
10	Tỷ lệ trả cổ tức	%	4%	0%	0%	0%		

Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch trình VICEM thỏa thuận và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020. Trong điều kiện khó khăn do đại dịch Covid tiếp tục diễn biến phức tạp, Công ty đã xây dựng và trình Vicem điều chỉnh kế hoạch vào tháng 12/2020.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2020

#### ❖ Những mặt đã làm được:

Sản lượng sản xuất Clinker đạt 1.466.336 tấn là mức sản lượng cao nhất từ trước đến nay, năng suất bình quân 4.297 tấn/ngày.

Tiêu hao điện nghiền liệu đạt 16,90 Kwh/tấn so với cùng kỳ là 17,39 Kwh/tấn, tiêu hao điện hoàn nguyên sản xuất clinker là 58,92 kWh/tấn clinker, thấp hơn so với năm 2019 là 60,66 kWh/tấn clinker (tuy nhiên còn cao hơn kế hoạch năm 2020 là 58 kWh/tấn clinker).

Công ty đã chủ động tìm các nguồn than trong và ngoài nước có tính chất phù hợp với lò nung để cải thiện tiêu hao và năng suất như than 3c, 3a có nguồn gốc từ Nga với giá cả cạnh tranh.

+ Công ty đã tận dụng tối đa các nguồn nguyên liệu tự khai thác như đá vôi, đá sét. Cụ thể: đã tận dụng các nguồn đá có hàm lượng MgO cao (trung bình MgO trong đá vôi năm là 1,93%), tận dụng các nguồn đá vôi có hàm lượng lẫn sét.... Ngoài ra Công ty đã đưa 60% sét cứng thay thế sét mềm (hàm lượng sét mềm có SiO<sub>2</sub> cao ngày càng ít đi) để chủ động nguồn sét cho các năm tiếp theo.

+ Công ty đã hoàn thiện báo cáo phương án sửa chữa, xử lý một số nút thắt công nghệ (cải tạo cyclone C1, cải tạo sửa đổi hệ thống ghi làm nguội clinker) chuẩn bị triển khai thực hiện trong tháng 02 năm 2020 nhằm nâng cao hiệu suất lắng của các cyclone, tăng hiệu suất thu hồi nhiệt tại ghi làm nguội, giảm tiêu hao than.

+ Năm 2020 Vicem Hoàng Mai đã thực hiện công tác sửa chữa lớn công đoạn nghiền xi măng và đóng bao vào tháng 02/2020, sửa chữa lớn công đoạn nghiền liệu và Clinker vào tháng 04/2020, các thiết bị chính đều được kiểm soát và thực hiện sửa chữa theo kế hoạch đề ra. Chi phí sửa chữa thực tế cả năm 2020 là 86,37 tỷ đồng, tương đương 104,7% kế hoạch năm 2020 (82,43 tỷ), trong đó phát sinh do sự cố do hỏng động cơ máy nghiền bi 163ML1 là 9.89 tỷ đồng. Việc sửa chữa trong giai đoạn dịch Covid 19 có nguy cơ lan rộng, cả nước thực hiện giãn cách xã hội là thành công kép của Công ty, vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch, vừa đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Tỷ trọng tiêu thụ xi măng bao tăng so với thực hiện năm 2019, thị phần xi măng bao đều có sự tăng trưởng tại Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh.

Công ty đã triển khai App mobile cho 100% Nhà phân phối và các cửa hàng tại các tỉnh từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng trị. Đã triển khai phương án xuất hàng tự động.

Thực hiện tiết giảm tối đa chi phí cố định trong sản xuất, quản lý và tài chính, trong năm 2020 chi phí cố định (trừ chi phí tiền lương) giảm 21,4 tỷ đồng so với thực hiện năm 2019 và giảm 28,5 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2020.

Tổ chức hoạt động của Xí nghiệp Khai thác và Xí nghiệp Dịch vụ công nghiệp bước đầu đạt hiệu quả.

#### ❖ Những mặt chưa làm được.

+ Một số tiêu hao chính không đạt kế hoạch gồm: tiêu hao than 839Kcal/kg Clinker, tiêu hao điện cho sản xuất xi măng cao hơn kế hoạch và cùng kỳ.

+ Chất lượng Clinker năm 2020 đạt ở mức 53,52 so với mục tiêu là 55 Mpa, và so với thực hiện cùng kỳ là 55,46 Mpa. Tỷ lệ pha phụ gia đối với Clinker nóng đối với xi măng PCB 40 đạt 32% so với kế hoạch đặt ra là 36%.



+ Thị phần tiêu thụ xi măng tại các địa bàn chính như Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh giảm do sản lượng xi măng rời tiêu thụ giảm sâu.

+ Giá thu về các chủng loại xi măng bao PCB 40, PCB 30, xi măng xuất khẩu giảm so với thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

+ Sản phẩm tiêu thụ xi măng Maxpro đạt thấp so với mục tiêu, tiêu thụ xi măng rời giảm.

+ Triển khai App mobile cho hệ thống tại địa địa bàn miền trung chưa đáp ứng được yêu cầu.

### ❖ Xử lý nút thắt và đổi mới sáng tạo

Công ty đã hoàn thiện báo cáo phương án sửa chữa, xử lý một số nút thắt công nghệ (cải tạo cyclone C1, cải tạo sửa đổi hệ thống ghi làm nguội clinker) để triển khai thực hiện trong đầu năm 2021 nhằm nâng cao hiệu suất lắng của các cyclone, tăng hiệu suất thu hồi nhiệt tại ghi làm nguội, giảm tiêu hao than.

Công ty đã tiến hành lắp đặt thiết bị và tiến hành đốt thử nghiệm rác thải tại Calcliner. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn cung rác thải cũng như chưa đầu tư động bộ các thiết bị xử lý rác (cắt xé, phân loại...), thiết bị vận chuyển nên hiệu quả đạt được chưa cao.

Năm 2020 VICEM Hoàng Mai đã tiếp cận và bước đầu thử nghiệm sản xuất clinker low – carbon (đã đưa LSF trong clinker xuống 92 – 93). Tuy nhiên, bước đầu thử nghiệm chưa đưa ra được thông số vận hành phù hợp nên chưa giảm được tiêu hao nhiệt và chất lượng clinker bị giảm nhẹ (cường độ sớm).

Công ty chưa thực hiện đưa bùn thải vào làm nguyên liệu sản xuất do còn cần thời gian để hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

### 3. Công tác tổ chức, lao động & Đổi mới doanh nghiệp.

- Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thiện Đề án tái cơ cấu công ty giai đoạn 2019- 2025 trình Tổng công ty thỏa thuận; bước đầu Công ty đã triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án như Xây dựng định mức lao động, giao khoán quỹ tiền lương....

- Kế hoạch sử dụng lao động được phê duyệt năm 2020 của Công ty là 862 người (bao gồm cả quản lý), lao động bình quân thực hiện là 851 người, giảm 11 người so với kế hoạch.

Thu nhập tiền lương của người lao động là 10,191 triệu đồng/người/tháng, đạt 92,2% so với thực hiện năm 2019 và bằng 87,14% kế hoạch. Tổng quỹ lương của Công ty năm 2020 trình Tổng công ty thỏa thuận là 105,444 tỷ đồng/ kế hoạch 123,018 tỷ đồng, đạt 85,71% và bằng 90% quỹ lương thực hiện năm 2019 (năm 2019 tổng quỹ lương thực hiện của Công ty là 117,16 tỷ đồng).

## **4. Công tác Đầu tư Xây dựng năm 2020.**

### **4.1. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng**

Trong năm 2020, Vicem Hoàng Mai thực hiện 01 dự án nhóm A (dự án xi măng Hoàng Mai 2 - Giai đoạn 1), 02 dự án nhóm B (dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện và Dự án xây dựng Cảng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi), 01 dự án nhóm C (dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng và xin cấp lại Giấy phép khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh). Các dự án này đều trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên phụ thuộc vào các cơ quan quản lý nhà nước và các cấp chính quyền thẩm định, phê duyệt.

### **4.2. Tình hình thực hiện các dự án.**

- Dự án Xi măng Hoàng Mai 2: Dự án đang trong giai đoạn xin chủ trương đầu tư và còn một số tồn tại vướng mắc chưa đủ điều kiện để các cơ quan quản lý nhà nước và các cấp chính quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư. Do vậy khối lượng công việc thực hiện trong năm 2020 thấp hơn so với kế hoạch được duyệt. Có 2 vấn đề còn tồn tại liên quan gồm: việc chưa hoàn thành chuyển nhượng dự án Nhà máy KCBT&VLXD không nung Đông Hồi từ VICEM về cho Công ty để có đất xây dựng Trạm nghiền xi măng và phương án vốn cho dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện: theo Kế hoạch, năm 2020 Công ty sẽ thực hiện các công việc: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, thỏa thuận và phê duyệt dự án. Hiện nay, Công ty đã và đang hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và triển khai để xin thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án.

- Dự án đầu tư xây dựng Cảng Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi: theo Kế hoạch, năm 2020 Công ty sẽ thực hiện các công việc: Lập, thỏa thuận và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Theo đó, Vicem Hoàng Mai đã phối hợp với TEDIPORT chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư. Hiện nay Ban quản lý KKT Đông Nam đang phối hợp với Nhà đầu tư tham mưu tổ chức buổi làm việc giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với Lãnh đạo Nhà đầu tư về đề xuất đầu tư các dự án Nhà máy xi măng Hoàng Mai 2 và Cảng Vicem tại Đông Hồi.

- Dự án Thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng, xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh: hiện nay Công ty đang phối hợp với nhà thầu thi công hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu các nội dung đã thi công; thực hiện lấy mẫu, gia công mẫu và phân tích mẫu phục vụ công việc lập Báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng nộ Tổng Cục địa chất khoáng sản thẩm định, trình Bộ TN&MT phê duyệt.

- Dự án xin cấp lại Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B: Công ty đã thực hiện các bước và hiện tại, Vụ Vật liệu – Bộ Xây dựng đang xử lý hồ sơ xin điều chỉnh công suất khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B của Công ty.



## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2021**

- Việc kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 cho phép Việt Nam nhanh chóng khôi phục hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 trên thế giới còn diễn biến phức tạp, để lại hậu quả khó lường và khả năng cao sẽ kéo dài cả năm 2021 tại nhiều quốc gia.

- Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng rõ nét làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu VICEM, dẫn đến giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thu nhập của người dân năm 2020 giảm, xây dựng dân dụng khó có khả năng phục hồi và bùng nổ năm 2021.

- Chính sách của Philippines về bảo hộ sản xuất xi măng trong nước từ nguồn nhập khẩu vẫn chưa có dấu hiệu thay đổi.

- Nguồn cung xi măng tại chỗ tiếp tục duy trì ở mức rất cao (dự kiến nguồn cung xi măng năm 2021 vẫn ở mức 106 triệu tấn, trong khi đó, dự kiến nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn xã hội năm 2021 khoảng 66 triệu tấn, tăng khoảng 6% so với năm 2020) dẫn tới cạnh tranh tại thị trường xi măng trong nước ngày càng khốc liệt.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào sẽ có xu hướng tăng trong năm 2021 khi giá xăng dầu, cước vận tải tăng, song song với việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do hậu quả của dịch bệnh Covid 19.

- Đối với Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, cũng đang đứng trước thách thức về hạn chế năng lực sản xuất để tăng trưởng; áp lực của việc bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả các tài nguyên để phát triển xanh, bền vững theo yêu cầu của Tổng công ty và của cơ quan quản lý Nhà nước.

#### **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021**

##### **1. Các mục tiêu kế hoạch năm 2021.**

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2020, căn cứ vào khả năng huy động máy thiết bị cho sản xuất và dự báo nhu cầu tiêu thụ xi măng, Công ty đặt mục tiêu phấn đấu với các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% KH 2021/ TH 2020
(1)	(2)	(3)	4	5	(5)/ (4)
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
1.1	<i>Clinker</i>	Tấn	1.466.336	1.442.070	98%
1.2	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	Tấn	1.588.241	1.700.000	107%
<b>2</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		<b>1.908.541</b>	<b>2.040.000</b>	<b>107%</b>
2.1	<i>Clinker</i>	Tấn	342.257	340.000	99%
2.2	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	Tấn	1.566.284	1.700.000	109%
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	<b>1.693.359</b>	<b>1.778.563</b>	<b>105%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đồng	<b>1.482</b>	<b>2.200</b>	<b>148%</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr.đồng	<b>1.117</b>	<b>1.760</b>	<b>158%</b>
<b>6</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>	%	<b>0,12%</b>	<b>0,18%</b>	
<b>7</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tr.đồng	<b>48.379</b>	<b>48.399</b>	<b>100%</b>
<b>8</b>	<b>Tổng quỹ tiền lương</b>	Tr.đồng	<b>105.444</b>	<b>122.000</b>	<b>116%</b>
<b>9</b>	<b>Sử dụng lao động trong năm</b>	Người	<b>851</b>	<b>850</b>	<b>100%</b>
<b>10</b>	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	%	<b>0%</b>	<b>0%</b>	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên gồm có sản lượng Clinker bán cho Vicem Hà Tiên là 250.000 tấn và xi măng gia công cho Vicem Bim Sơn là 180.000 tấn. Theo kế hoạch công ty sẽ có 02 đợt dừng lò sửa chữa vào tháng 02/2021 và tháng 8/2021.

## 2. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

### 2.1. Đối với lĩnh vực sản xuất.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong vận hành và sửa chữa thiết bị, tuyệt đối không để xảy ra mất an toàn cho người và thiết bị. Lập và triển khai thực hiện công tác sửa chữa thiết bị đảm bảo chất lượng, tiến độ, đảm bảo thời gian huy động thiết bị cao nhất.

+ Lên phương án khai thác, phối trộn đảm bảo sét cứng trên 70% trong tổng lượng sét để đảm bảo chất lượng sét cho những năm tiếp theo.

+ Theo dõi, giám sát hộp giảm tốc máy nghiền liệu, lên phương án thay thế cặp bánh răng đầu vào trong đợt sửa chữa máy nghiền năm 2021, đảm bảo máy nghiền hoạt động ổn định.



+ Thực hiện việc cải tạo các cyclone C1, tăng hiệu suất lắng; cải tạo và thay thế các ghi làm nguội clinker nhằm tăng hiệu năng thu hồi nhiệt với mục tiêu giảm tiêu hao và duy trì chất lượng clinker trên 55N/mm<sup>2</sup>. Phối hợp cùng với sự giúp đỡ hỗ trợ từ các chuyên gia của Vicem để đưa ra thông số vận hành cho lò nung sau cải tạo cyclone C1 và triển khai thực hiện ngay sau khi cải tạo Cyclone C1 và ghi làm nguội xong vào cuối tháng 3/2021.

+ Triển khai thực hiện dự án nâng cấp, lắp đặt hệ thống điều khiển DCS, đào tạo, chuyển giao đưa vào hoạt động trong tháng 8 năm 2021.

+ Xây dựng phương án và đưa vào thực hiện sử dụng các phế thải công nghiệp từ các nhà máy gang thép, nhiệt điện như tro bay, xỉ lò cao, xỉ khử lưu huỳnh, bùn thải làm nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất xi măng, clinker nhằm giảm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường.

+ Làm việc với Formosa Hà Tĩnh, triển khai thủ tục xin giấy phép xử lý chất thải nguy hại để sớm có thể sử dụng bùn bánh Fomosa, đưa bùn bánh vào thay thế nguồn sét hiện tại.

+ Phân đấu thực hiện tốt các định mức tiêu hao trong sản xuất; tăng cường kiểm soát vật tư, phụ tùng, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào để giảm tồn kho hàng hóa đến mức hợp lý nhất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ cho kỹ sư vận hành các công đoạn trong nhà máy, đồng thời tăng cường công tác thăm quan học hỏi kinh nghiệm tại các đơn vị trong và ngoài VICEM.

+ Triển khai nghiên cứu phương án đầu tư, lắp đặt hệ thống đốt rác thải với năng lực đốt từ 10 đến 15 tấn/giờ, thay thế một phần nhiệt từ than, dầu, giảm giá thành sản phẩm.

## 2.2. Đối với công tác tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục điều hành và kiểm soát chính sách bán hàng một cách chuyên nghiệp trên nguyên tắc: kỷ cương về quy định giá, địa bàn tiêu thụ, gắn với sản lượng tiêu thụ gia tăng. Ứng dụng hiệu quả CNTT để triển khai và giám sát.

- Rà soát, tái cơ cấu hệ thống Nhà phân phối (NPP), cửa hàng tại một số địa bàn có thị phần thấp.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ xi măng tại các địa bàn cốt lõi gần nhà máy, đem lại hiệu quả cho Công ty như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Bình Trị Thiên.

- Tập trung phát triển thị trường một cách có trọng tâm, gắn với lợi thế hiện hữu của Vicem Hoàng Mai về thị phần, kênh phân phối và logistics như: Khu vực Ninh Thuận – Khánh Hòa – Đắk Lắk, khu vực Bình Định – Gia Lai.

- Tăng hiệu quả kinh doanh của các dòng sản phẩm xi măng tại Khu vực Nam trung bộ và Tây Nguyên.

- Củng cố và nhân rộng mô hình Tổng kho trung chuyển để ổn định nguồn hàng, đáp ứng nhu cầu tại Miền Trung – Tây nguyên.

- Cùng cố và mở rộng chương trình Gắn kết dài lâu với các cửa hàng đầu mối để tạo sự phát triển xi măng bao trong dài hạn.

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển ứng dụng các hệ thống phần mềm trong quản lý, điều hành và giám sát hệ thống khách hàng qua App mobile, Tracking phương tiện.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý bán hàng trên ứng dụng đặt hàng online. Tiếp tục triển khai phương án xuất hàng tự động, tích hợp, cải tiến phần mềm quản lý bán hàng điện tử DMS với ERP.

- Phối hợp với các đơn vị trong Vicem tìm kiếm đối tác xuất khẩu xi măng để nâng cao hiệu quả trong công tác kinh doanh xi măng xuất khẩu.

### **2.3. Công tác tài chính, quản trị doanh nghiệp.**

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch và các nguồn lực của Công ty, các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện các biện pháp quản lý trong mua sắm, chi tiêu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục rà soát hàng hoá tồn kho, sử dụng vật tư phụ tùng tồn kho với mục tiêu tiếp tục giảm giá trị hàng tồn kho tối đa trong năm 2021.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, quản lý chi tiêu, quản lý chặt chẽ công nợ bán hàng để không có nợ xấu.

- Tiếp tục triển khai việc giao quỹ tiền lương tới các đơn vị gắn liền với định biên lao động, sản lượng, chi phí sửa chữa.

- Dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 để tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích hiệu quả kinh tế ngay từ đầu năm để các đơn vị trong công ty triển khai thực hiện một cách có hiệu quả các chỉ tiêu được giao.

### **2.4. Công tác Đầu tư Xây dựng.**

- Năm 2021, Công ty tiếp tục phối hợp với các phòng ban của VICEM hoàn thiện phương án chuyển nhượng dự án Nhà máy KCBT&VL không nung Đông Hới để có đất xây dựng trạm nghiền và Phương án Tài chính cho dự án xi măng Hoàng Mai 2, dự kiến hoàn thành vào Quý 2/2021. Trên cơ sở đó sẽ hoàn thiện hồ sơ xin quyết định chủ trương đầu tư trong Quý 3/2021. Sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư dự án, Vicem Hoàng Mai sẽ thuê tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 (nhà máy chính, trạm đập, tuyến băng tải) trình cơ quan chức năng thẩm định, UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt và thực hiện các công việc phục vụ cho công tác lập FS dự án (Lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn tư vấn lập HSMT và tư vấn lập FS; Lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn đơn vị và thực hiện Khảo sát địa chất phục vụ lập Thiết kế cơ sở).



- Đối với công tác khảo sát, thăm dò mỏ đá vôi Bắc Thăng, mỏ sét Đá Bạc: tiếp tục làm việc với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Văn phòng Hội đồng trữ lượng Quốc gia để thẩm định Báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ đá vôi Bắc Thăng và Mỏ sét Đá Bạc để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt trữ lượng (dự kiến được Bộ TN&MT phê duyệt trong Quý 2/2021).

- Đối với Dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện: Công ty tích cực hoàn thiện hồ để được phê duyệt được chủ trương đầu tư dự án và tiến hành các bước tiếp theo để có thể triển khai ký hợp đồng các gói thầu chính trong năm 2021.

- Đối với Dự án thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B: năm 2021, Công ty tiếp tục làm việc với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Xây dựng để giải quyết các vấn đề liên quan đến Quy hoạch mỏ đá vôi Hoàng Mai B để điều chỉnh quy hoạch nâng công suất khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B.

## 2.5. Công tác Tổ chức và đổi mới doanh nghiệp và các công tác khác.

- Hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Công ty, trong đó hoàn thiện mô hình tổ chức, tái cơ cấu lực lượng lao động, để đạt được mục tiêu tăng năng suất lao động từ 7 đến 10%. Tiếp tục thực hiện chương trình giao quỹ lương đến từng đơn vị gắn liền với sản lượng, chất lượng sản phẩm và chi phí sửa chữa nhằm tăng hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ người lao động ở tất cả các lĩnh vực thông qua việc triển khai các khóa đào tạo, ưu tiên tập trung các khóa đào tạo tại chỗ, trên dây chuyền sản xuất của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong công ty, đảm bảo trong năm 2021, không để xảy ra bất cứ tai nạn rủi ro nào đối với người và thiết bị.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. Hội đồng quản trị Công ty xin kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

### Nơi nhận:

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.



**Đình Quang Dũng**

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam kiểm toán và đã được Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai công bố thông tin theo quy định, cụ thể như sau:

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

- Phần I: Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- Phần II: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gồm:
  - Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2020;
  - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020;
  - Thuyết minh Báo cáo tài chính vào ngày 31/12/2020 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
  - Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

*Các nội dung chi tiết của báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán được công bố thông tin trên website [ximanghoangmai.vn](http://ximanghoangmai.vn), tại mục Quan hệ cổ đông.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Dũng**



# **Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

# Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 37



# Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ("Công ty"), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai - một doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 1 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 3 tháng 12 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh clinker và các sản phẩm xi măng, vật liệu xây dựng và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên	
Ông Trần Đức Danh	Thành viên	
Ông Lê Trung Kiên	Thành viên	
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Việt Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2020

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Thái Huy Chương	Thành viên
Ông Cao Trọng Nghiênn	Thành viên

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Việt, Tổng Giám đốc.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc: 



  
Nguyễn Quốc Việt  
Tổng Giám đốc

Nghệ An, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021



Số tham chiếu: 60862266/21884893

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Trịnh Xuân Hòa  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1



Lê Hồng Vân  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4432-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>588.663.014.053</b>	<b>537.780.692.996</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>45.431.938.636</b>	<b>39.853.982.745</b>
111	1. Tiền		45.431.938.636	39.853.982.745
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>242.323.265.823</b>	<b>199.380.441.610</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	5	196.592.461.679	146.133.037.738
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.369.333.781	1.620.074.723
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	48.434.216.875	55.782.501.411
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5,6,7	(5.072.746.512)	(4.155.172.262)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>294.889.446.664</b>	<b>273.596.291.775</b>
141	1. Hàng tồn kho		297.147.795.264	274.782.982.201
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.258.348.600)	(1.186.690.426)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>6.018.362.930</b>	<b>24.949.976.866</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	6.018.362.930	23.788.451.809
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	1.161.525.057
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>876.422.572.543</b>	<b>992.261.331.141</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>11.295.384.606</b>	<b>10.292.107.957</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	11.295.384.606	10.292.107.957
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>602.952.193.862</b>	<b>727.297.211.101</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	601.965.495.240	726.480.134.497
222	Nguyên giá		2.969.043.351.635	2.985.099.287.045
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.367.077.856.395)	(2.258.619.152.548)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	986.698.622	817.076.604
228	Nguyên giá		2.918.923.370	2.518.923.370
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.932.224.748)	(1.701.846.766)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>49.281.191.236</b>	<b>48.128.766.530</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	49.281.191.236	48.128.766.530
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>
255	1. Các khoản đầu tư tài chính	13	12.000.000.000	12.000.000.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>200.893.802.839</b>	<b>194.543.245.553</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	80.887.732.302	69.842.184.454
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	8	120.006.070.537	124.701.061.099
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.465.085.586.596</b>	<b>1.530.042.024.137</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>517.127.749.685</b>	<b>576.775.631.040</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>488.009.082.557</b>	<b>532.670.306.521</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	213.518.421.884	230.703.830.081
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.059.941.635	6.414.217.852
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	40.406.855.757	28.153.591.797
314	4. Phải trả người lao động		16.880.158.996	29.370.370.493
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		2.801.386.480	2.835.611.367
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	6.703.017.037	7.037.726.948
320	7. Vay ngắn hạn	17	200.814.350.397	227.630.057.983
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	18	6.024.950.371	524.900.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>29.118.667.128</b>	<b>44.105.324.519</b>
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	26.3	24.351.837.125	41.123.414.721
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	19	4.766.830.003	2.981.909.798
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>947.957.836.911</b>	<b>953.266.393.097</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>947.957.836.911</b>	<b>953.266.393.097</b>
411	1. Vốn cổ phần		747.691.310.000	720.000.000.000
411a	- Cổ phiếu có đóng góp quyền biểu quyết		747.691.310.000	720.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		19.138.086.811	19.138.086.811
415	3. Cổ phiếu quỹ		(28.199.462.462)	(28.199.462.462)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		208.210.192.057	208.210.192.057
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.117.710.505	34.117.576.691
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		130.000	13.592.973.701
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.117.580.505	20.524.602.990
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.465.085.586.596</b>	<b>1.530.042.024.137</b>

  
Lê Thị Nhân  
Người lập

Nghệ An, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

  
Đậu Thị Nga  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Quốc Việt  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.688.968.187.802	1.668.965.663.566
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	-	(16.256.407.541)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.688.968.187.802	1.652.709.256.025
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(1.475.102.038.834)	(1.468.983.750.732)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		213.866.148.968	183.725.505.293
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		2.129.490.260	1.337.532.904
22	7. Chi phí tài chính	23	(15.864.220.729)	(22.696.622.632)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(15.384.630.325)	(22.372.717.528)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(123.001.483.362)	(65.231.256.035)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(77.637.792.423)	(74.965.303.255)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(507.857.286)	22.169.856.275
31	11. Thu nhập khác		2.262.199.957	3.123.560.401
32	12. Chi phí khác		(271.525.387)	(656.369.999)
40	13. Lợi nhuận khác		1.990.674.570	2.467.190.402
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.482.817.284	24.637.046.677
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(17.136.814.375)	-
52	16. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	26.3	16.771.577.596	(4.112.443.687)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.117.580.505	20.524.602.990
70	18. Lãi trên cổ phiếu	28		
	- Lãi cơ bản		16	196
	- Lãi suy giảm		16	196

*(Signature)*

Lê Thị Nhân  
Người lập

*(Signature)*

Đậu Thị Nga  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Việt  
Tổng Giám đốc

Nghệ An, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>1.482.817.284</b>	<b>24.637.046.677</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	10,11	136.378.384.645	136.604.513.536
03	Các khoản dự phòng		3.774.152.629	4.374.283.861
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(712.183)	(383.683)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.577.724.030)	(1.528.567.368)
06	Chi phí lãi vay	23	15.384.630.325	22.372.717.528
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>154.441.548.670</b>	<b>186.459.610.551</b>
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(42.930.586.253)	1.001.574.946
10	Tăng hàng tồn kho		(17.669.822.501)	(12.219.511.284)
11	Giảm các khoản phải trả		(35.359.686.930)	(114.215.803.050)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		6.724.541.031	(12.527.065.660)
14	Tiền lãi vay đã trả		(15.490.265.658)	(22.459.741.991)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.503.923.316)	-
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.000.000.000	6.000.000.000
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.926.086.320)	(16.167.806.892)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>40.285.718.723</b>	<b>15.871.256.620</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(9.698.927.657)	(47.558.433.069)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		826.044.138	454.545.455
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay		980.116.090	1.000.248.557
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(7.892.767.429)</b>	<b>(46.103.639.057)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		1.347.420.177.825	1.484.814.461.232
34	Tiền trả nợ gốc vay		(1.374.235.885.411)	(1.543.888.549.289)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(26.815.707.586)</b>	<b>(59.074.088.057)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.577.243.708	(89.306.470.494)
60	Tiền đầu năm	4	39.853.982.745	129.160.069.556
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		712.183	383.683
70	Tiền cuối năm	4	45.431.938.636	39.853.982.745



Lê Thị Nhân  
Người lập

Nghệ An, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2021



Đậu Thị Nga  
Kế toán trưởng



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai ("Công ty"), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai - một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), được thành lập theo Luật doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 1 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 vào ngày 3 tháng 12 năm 2020.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh clinker và các sản phẩm xi măng, vật liệu xây dựng và các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 846 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 858 người).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam, và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng tại Công ty là Nhật ký chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán cho công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế và vật tư thu hồi và phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán cho nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm với giá trị được xác định như sau:

- |   |   |
|---|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế. | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.      | - Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên các tiêu chí phù hợp theo phương pháp bình quân gia quyền. |

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu bán thành phẩm, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.5 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

**3.6 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	5 - 10 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Phần mềm máy tính	4 - 11 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

**3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.10 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.12 Các khoản dự phòng**

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

**3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)**

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.14 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.15 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.16 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**3.17 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)

**3.17 Thuế** (tiếp theo)

*Thuế thu nhập hoãn lại* (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.18 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.19 Thông tin theo bộ phận**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh clinker và các sản phẩm xi măng, vật liệu xây dựng. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

**3.20 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	706.984.916	1.317.673.975
Tiền gửi ngân hàng	44.724.953.720	38.536.308.770
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>45.431.938.636</b>	<b>39.853.982.745</b>

**5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	68.849.307.576	139.034.772.059
- Sở Tài chính tỉnh Nghệ An (*)	24.573.923.952	24.573.923.952
- Công ty TNHH Thành Luân	13.125.863.912	10.766.401.962
- Công ty TNHH MTV DV&TM Dũng Trâm	3.611.009.000	11.934.988.979
- Công ty TNHH XNK&DV TM An Việt Nam	124.571.680	35.801.643.580
- Công ty TNHH Trường An	1.456.276	19.511.284.800
- Phải thu khách hàng khác	27.412.482.756	36.446.528.786
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	127.743.154.103	7.098.265.679
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>196.592.461.679</b>	<b>146.133.037.738</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.717.746.512)	(3.800.172.262)

(\*) Đây là khoản công nợ phải thu Sở Tài chính tỉnh Nghệ An đối với hoạt động cung ứng xi măng cho Dự án giao thông nông thôn và phát sinh trong các năm 2016 và 2017. Do Sở Tài chính Nghệ An chưa thể thu xếp nguồn kinh phí ngân sách để trả nợ Công ty đúng thời hạn hợp đồng, Cục thuế tỉnh Nghệ An đã có văn bản cho phép Công ty được nợ các khoản thuế tương ứng với khoản nợ phải thu mà Sở Tài chính tỉnh Nghệ An chưa thanh toán đúng hạn cho Công ty theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU KHÁC**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
<b>Ngắn hạn</b>				
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng dự án đô thị Quỳnh Vinh (*)	34.790.316.991	-	29.309.704.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	4.897.318.002	-	5.938.163.095	-
Phải thu tiền do điều chỉnh tỷ lệ tính phí tư vấn	4.042.107.460	-	450.978.629	-
Chi hộ dự án Đường tránh Ngã Ba Đồng Lộc	-	-	11.345.320.726	-
Phải thu chi phí liên quan đến Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ Thương mại Viết Nam	1.876.567.675	-	3.349.751.965	-
Tiền lãi phải thu	708.556.200	-	415.501.000	-
Cho vay	355.000.000	(355.000.000)	355.000.000	(355.000.000)
Hỗ trợ người lao động và công tác an sinh xã hội	-	-	3.337.587.653	-
Các khoản phải thu khác	1.764.350.547	-	1.280.494.343	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>48.434.216.875</b>	<b>(355.000.000)</b>	<b>55.782.501.411</b>	<b>(355.000.000)</b>
<b>Dài hạn</b>				
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	11.295.384.606	-	10.292.107.957	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.295.384.606</b>	<b>-</b>	<b>10.292.107.957</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải thu khác</i>	<i>55.122.270.621</i>	<i>(355.000.000)</i>	<i>65.562.743.339</i>	<i>(355.000.000)</i>
<i>Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 27)</i>	<i>4.607.330.860</i>	<i>-</i>	<i>511.866.029</i>	<i>-</i>

(\*) Đây là khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh. Đến thời điểm của báo cáo tài chính này, Công ty đang triển khai các thủ tục để chuyển nhượng Dự án này căn cứ theo các quyết định của Tổng giám đốc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và Hội đồng Quản trị Công ty.

**7. NỢ XẤU**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị có thể thu hồi</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị có thể thu hồi</i>
Công ty Cổ phần xi măng Puzolan	2.658.439.332	-	2.658.439.332	-
Khác	2.414.307.180	-	1.496.732.930	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.072.746.512</b>	<b>-</b>	<b>4.155.172.262</b>	<b>-</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. HÀNG TỒN KHO**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
<b>Ngắn hạn</b>				
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	125.463.487.759	-	107.761.122.266	-
Nguyên liệu, nhiên liệu tồn kho	65.391.279.789	(113.567.120)	78.093.897.880	(113.872.040)
Vật tư, phụ tùng, công cụ, dụng cụ	45.241.411.275	(1.048.924.790)	61.642.469.746	(1.072.818.386)
Thành phẩm	61.051.616.441	(1.095.856.690)	27.285.492.309	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>297.147.795.264</b>	<b>(2.258.348.600)</b>	<b>274.782.982.201</b>	<b>(1.186.690.426)</b>
<b>Dài hạn</b>				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	120.006.070.537	-	124.701.061.099	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>120.006.070.537</b>	<b>-</b>	<b>124.701.061.099</b>	<b>-</b>

Một phần giá trị hàng tồn kho đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn như được trình bày trong Thuyết minh số 17.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	1.186.690.426	1.192.330.393
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.095.856.690	-
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(24.198.516)	(5.639.967)
Số cuối năm	<b>2.258.348.600</b>	<b>1.186.690.426</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Ngắn hạn</b>		
Chi phí sửa chữa phân bổ (*)	3.619.076.983	15.741.967.998
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện (*)	28.931.808	5.851.710.820
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn (*)	1.202.754.038	1.304.666.665
Phí bảo hiểm	838.712.013	890.106.326
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	328.888.088	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>6.018.362.930</u></b>	<b><u>23.788.451.809</u></b>
<b>Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa phân bổ (*)	47.506.314.934	39.202.293.615
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện (*)	22.164.244.032	12.295.918.425
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn (*)	2.677.291.830	8.451.334.596
Chi phí sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc	5.206.328.290	7.399.870.738
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mở đá vôi (Hoàng Mai B)	2.396.272.872	2.492.767.080
Chi phí trả trước dài hạn khác	937.280.344	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>80.887.732.302</u></b>	<b><u>69.842.184.454</u></b>

(\*) Chủ yếu là chi phí thay thế phụ tùng, vật tư phát sinh và được phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Trang thiết bị văn phòng</i>	<i>Đơn vị tính: VND Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	810.189.551.347	2.119.578.568.499	42.501.619.423	12.829.547.776	2.985.099.287.045
- Mua trong năm	851.814.707	9.456.042.699	-	419.530.000	10.727.387.406
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	905.980.000	-	-	905.980.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(25.096.319.180)	(2.592.983.636)	-	(27.689.302.816)
Số cuối năm	811.041.366.054	2.104.844.272.018	39.908.635.787	13.249.077.776	2.969.043.351.635
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	105.634.092.351	65.154.732.276	20.702.817.435	10.323.641.776	201.815.283.838
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>					
Số đầu năm	390.934.005.042	1.822.566.122.682	34.583.081.978	10.535.942.846	2.258.619.152.548
- Khấu hao trong năm	26.592.710.688	105.509.588.024	2.313.069.122	1.732.638.829	136.148.006.663
- Thanh lý, nhượng bán	-	(25.096.319.180)	(2.592.983.636)	-	(27.689.302.816)
Số cuối năm	417.526.715.730	1.902.979.391.526	34.303.167.464	12.268.581.675	2.367.077.856.395
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	419.255.546.305	297.012.445.817	7.918.537.445	2.293.604.930	726.480.134.497
Số cuối năm	393.514.650.324	201.864.880.492	5.605.468.323	980.496.101	601.965.495.240

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, một phần nhà cửa, vật kiến trúc và một số máy móc thiết bị đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ các ngân hàng (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Phần mềm máy tính</i>	
<b>Nguyên giá:</b>		
Số đầu năm		2.518.923.370
Tăng trong năm		<u>400.000.000</u>
Số cuối năm		<u>2.918.923.370</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Đã hao mòn hết</i>		<u>1.482.223.370</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>		
Số đầu năm		1.701.846.766
Hao mòn trong năm		<u>230.377.982</u>
Số cuối năm		<u>1.932.224.748</u>
<b>Giá trị còn lại:</b>		
Số đầu năm		<u>817.076.604</u>
Số cuối năm		<u>986.698.622</u>

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự án Hoàng Mai II (*)	25.338.682.024	23.840.847.476
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (**)	21.858.500.330	21.858.500.330
Dự án hỗn hợp nhà ở Văn phòng và DVTM Vinh	707.528.924	707.528.924
Mua sắm tài sản cố định	-	1.145.980.000
Các công trình khác	<u>1.376.479.958</u>	<u>575.909.800</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>49.281.191.236</u></b>	<b><u>48.128.766.530</u></b>

(\*) Đây là các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ. Dự án này bao gồm các hạng mục là (i) một trạm nghiền xi măng công suất 1.800.000 tấn xi măng/năm tại Khu Công nghiệp Đông Hải, thị xã Hoàng Mai, và (ii) dây chuyền lò nung clinker công suất 6.000 tấn clinker/ngày tại xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Dự án này đang trong quá trình xin phê duyệt Giấy Chứng nhận Đầu tư.

(\*\*) Đây là chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm (i) chi phí giải phóng mặt bằng, (ii) thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin phê duyệt giấy phép nâng trữ lượng khai thác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Trái phiếu ngân hàng	12.000.000.000	12.000.000.000

Đây là khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có thời hạn 10 năm, đáo hạn ngày 14 tháng 12 năm 2027 và hưởng lãi suất thả nổi bằng với lãi suất tham chiếu (trung bình lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng được niêm yết của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank) + 1,2%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả hàng năm và gốc được thanh toán tại thời điểm đáo hạn. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu đã phát hành này với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 5 năm kể từ ngày phát hành.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Số dư</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Số dư</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Phải trả ngắn hạn cho người bán	182.471.699.796	182.471.699.796	202.813.735.755	202.813.735.755
- Công ty TNHH Thương mại Thành Công	-	-	25.582.852.561	25.582.852.561
- Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	42.130.811.614	42.130.811.614	24.850.444.585	24.850.444.585
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương	24.531.332.078	24.531.332.078	11.244.074.940	11.244.074.940
- Phải trả người bán khác	115.809.556.104	115.809.556.104	141.136.363.669	141.136.363.669
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	31.046.722.088	31.046.722.088	27.890.094.326	27.890.094.326
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>213.518.421.884</b>	<b>213.518.421.884</b>	<b>230.703.830.081</b>	<b>230.703.830.081</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

*Đơn vị tính: VND*

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 26.1)	-	17.136.814.375	8.503.923.316	8.632.891.059
Thuế giá trị gia tăng	3.936.608.878	12.842.606.700	9.555.354.058	7.223.861.520
Thuế tài nguyên	12.056.202.748	14.354.836.561	14.111.150.158	12.299.889.151
Tiền thuê đất	4.353.698.001	5.491.297.000	5.491.297.000	4.353.698.001
Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.706.583.925	2.478.453.898	2.490.215.000	1.694.822.823
Phí bảo vệ môi trường	5.889.709.576	7.274.924.879	7.180.160.676	5.984.473.779
Thuế thu nhập cá nhân	210.788.669	681.303.348	674.872.593	217.219.424
Khác	-	372.188.045	372.188.045	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28.153.591.797</b>	<b>60.632.424.806</b>	<b>48.379.160.846</b>	<b>40.406.855.757</b>

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

*Đơn vị tính: VND*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.036.580.150	2.038.955.150
Chi phí vận tải (*)	1.873.342.333	1.873.342.333
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	618.777.885	329.138.845
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.174.316.669	2.796.290.620
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.703.017.037</b>	<b>7.037.726.948</b>

(\*) Đây là chi phí vận tải phải trả cho Công ty TNHH Thành Luân liên quan đến dự án Giao thông nông thôn. Theo yêu cầu của Sở Tài chính tỉnh Nghệ An, khoản phải thu của Công ty TNHH Thành Luân đối với Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An liên quan tới dịch vụ vận chuyển xi măng cung ứng cho Dự án giao thông nông thôn được chuyển giao cho Công ty để làm đầu mối thu nợ tập trung với Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An (Thuyết minh số 5). Theo đó, Công ty sẽ thanh toán cho Công ty TNHH Thành Luân khi nhận được phần thanh toán tương ứng từ Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VAY NGẮN HẠN**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số đầu năm</i>		<i>Trong năm</i>		<i>Số cuối năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Vay ngân hàng	227.630.057.983	227.630.057.983	1.347.420.177.825	1.374.235.885.411	200.814.350.397	200.814.350.397
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>227.630.057.983</b>	<b>227.630.057.983</b>	<b>1.347.420.177.825</b>	<b>1.374.235.885.411</b>	<b>200.814.350.397</b>	<b>200.814.350.397</b>

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	15.925.991.005	6 tháng và đáo hạn từ ngày 9 tháng 6 năm 2021 đến ngày 16 tháng 6 năm 2021. Tiền lãi trả hàng tháng.	4,8% - 5%	Vay tin chấp.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công	39.099.924.800	5 tháng và đáo hạn vào ngày 27 tháng 4 năm 2021. Tiền lãi trả hàng tháng.	5%	Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và hàng tồn kho.
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn	145.788.434.592	3 tháng và đáo hạn từ ngày 28 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 3 năm 2021. Tiền lãi trả hàng tháng.	4,7% - 5%	Một số nhà xưởng, công trình xây dựng của Dây chuyền sản xuất xi măng Hoàng Mai.
<b>Tổng cộng</b>	<b>200.814.350.397</b>			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	524.900.000	3.351.483.143
Trích lập trong năm ( <i>Thuyết minh số 20.1</i> )	6.426.136.691	7.341.223.749
Bên liên quan ủng hộ/ hỗ trợ Công ty ( <i>Thuyết minh số 27</i> )	7.000.000.000	6.000.000.000
Sử dụng trong năm	<u>(7.926.086.320)</u>	<u>(16.167.806.892)</u>
Số cuối năm	<b><u>6.024.950.371</u></b>	<b><u>524.900.000</u></b>

**19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường	<u>4.766.830.003</u>	<u>2.981.909.798</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.766.830.003</u></b>	<b><u>2.981.909.798</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**20.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	720.000.000.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	20.934.197.450	940.083.013.856
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	20.524.602.990	20.524.602.990
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(7.341.223.749)	(7.341.223.749)
<b>Số cuối năm</b>	<b>720.000.000.000</b>	<b>19.138.086.811</b>	<b>(28.199.462.462)</b>	<b>208.210.192.057</b>	<b>34.117.576.691</b>	<b>953.266.393.097</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	720.000.000.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	208.210.192.057	34.117.576.691	953.266.393.097
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	27.691.310.000	-	-	-	(27.691.310.000)	-
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.117.580.505	1.117.580.505
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(6.426.136.691)	(6.426.136.691)
<b>Số cuối năm</b>	<b>747.691.310.000</b>	<b>19.138.086.811</b>	<b>(28.199.462.462)</b>	<b>208.210.192.057</b>	<b>1.117.710.505</b>	<b>947.957.836.911</b>

(\*) Việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

**20.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	531.354.720.000	-	510.918.000.000	510.918.000.000	-
Các cổ đông khác	216.336.590.000	216.336.590.000	-	209.082.000.000	209.082.000.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	19.138.086.811	19.138.086.811	-	19.138.086.811	19.138.086.811	-
Cổ phiếu quỹ	(28.199.462.462)	(28.199.462.462)	-	(28.199.462.462)	(28.199.462.462)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>738.629.934.349</b>	<b>738.629.934.349</b>	<b>-</b>	<b>710.938.624.349</b>	<b>710.938.624.349</b>	<b>-</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**20.3 Cổ tức**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm</b>		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>	27.691.310.000	-
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 4:100 mệnh giá/cổ phiếu)</i>	27.691.310.000	-

**20.4 Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>74.769.131</b>	<b>72.000.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>74.769.131</b>	<b>72.000.000</b>
<i>Số lượng cổ phiếu phổ thông</i>	74.769.131	72.000.000
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)</b>	<b>(2.771.400)</b>	<b>(2.771.400)</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>71.997.731</b>	<b>69.228.600</b>
<i>Số lượng cổ phiếu phổ thông</i>	71.997.731	69.228.600

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng Việt Nam (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 10.000 đồng Việt Nam).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.688.968.187.802</b>	<b>1.668.965.663.566</b>
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.686.230.707.982	1.653.790.680.348
Doanh thu khác	2.737.479.820	19.920.747.444
Giảm trừ doanh thu khác	-	(4.745.764.226)
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>16.256.407.541</b>
Hàng bán bị trả lại	-	16.256.407.541
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.688.968.187.802</b>	<b>1.652.709.256.025</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu từ bên khác</i>	<i>1.505.388.137.526</i>	<i>1.623.962.112.593</i>
<i>Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 27)</i>	<i>183.580.050.276</i>	<i>28.747.143.432</i>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn bán xi măng và clinker	1.474.799.395.184	1.461.353.011.944
Giá vốn bán sản phẩm khác	302.643.650	12.376.503.014
Giảm trừ giá vốn khác	-	(4.745.764.226)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.475.102.038.834</b>	<b>1.468.983.750.732</b>

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	15.384.630.325	22.372.717.528
Lỗ chênh lệch tỷ giá	479.590.404	57.702.104
Chi phí tài chính khác	-	266.203.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.864.220.729</b>	<b>22.696.622.632</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	60.917.928.929	17.672.374.757
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	24.533.133.012	8.325.277.955
Chi phí tiền công, tiền lương và các khoản trích theo lương	11.733.038.171	10.364.631.565
Chi phí hội nghị, tiếp khách	5.447.822.312	7.955.165.052
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	4.704.676.435	3.741.042.923
Chi phí chuyển giao bí quyết bán hàng	57.850.538	2.697.497.957
Chi phí khác	15.607.033.965	14.475.265.826
	<b>123.001.483.362</b>	<b>65.231.256.035</b>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí tiền công, tiền lương và các khoản trích theo lương	34.891.255.153	28.522.376.395
Chi phí khấu hao	7.504.652.516	6.966.563.094
Chi phí hội nghị, tiếp khách	9.831.047.337	9.271.608.675
Chi phí chuyển giao bí quyết doanh nghiệp	63.320.175	2.296.993.624
Chi phí khác	25.347.517.242	27.907.761.467
	<b>77.637.792.423</b>	<b>74.965.303.255</b>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	792.579.188.906	847.497.070.333
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.629.464.909	362.780.561.251
Chi phí nhân công	129.172.652.959	139.220.601.986
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	136.378.384.645	136.604.513.536
Chi phí khác	162.513.133.575	139.439.316.327
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.624.272.824.994</b>	<b>1.625.542.063.433</b>

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi về sau theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**26.1 Chi phí thuế TNDN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.136.814.375	-
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	<u>(16.771.577.596)</u>	<u>4.112.443.687</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>365.236.779</u></b>	<b><u>4.112.443.687</u></b>

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.482.817.284</b>	<b>24.637.046.677</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	296.563.457	4.927.409.335
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế khác	103.872.333	157.767.525
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
Lỗi năm trước chuyển sang	<u>(35.199.011)</u>	<u>(972.733.173)</u>
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>365.236.779</u></b>	<b><u>4.112.443.687</u></b>

**26.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**26.3 Thuế thu nhập hoãn lại**

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch khấu hao tài sản tạm thời	24.351.837.125	41.123.414.721	16.771.577.596	(4.112.443.687)
	<b>24.351.837.125</b>	<b>41.123.414.721</b>		
<b>Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh</b>			<b>16.771.577.596</b>	<b>(4.112.443.687)</b>

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam ("Tổng Công ty")	Công ty mẹ	Phí tư vấn (*) Ứng hộ quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	121.170.713 7.000.000.000	4.994.491.581 -
		Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20.436.720.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Gia công xi măng xuất khẩu	-	9.513.458.180
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua thạch cao	7.444.179.274	15.511.418.182
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao xi măng	6.454.669.300	9.304.315.800
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao xi măng	2.516.382.750	844.184.000
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao xi măng	3.774.151.500	2.285.810.500
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua xi măng rời	32.876.418.543	-
		Doanh thu gia công xi măng	35.287.822.720	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Gia công xi măng	12.645.808.553	11.192.066.350
		Doanh thu bán clinker	135.646.419.003	17.555.077.082
		Ứng hộ quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	-	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Ứng hộ quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua than cám	78.708.637.698	146.919.398.789

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:*

Công ty mua bán hàng hóa và dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi kỳ báo cáo thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

(\*) Theo hợp đồng tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường và hợp đồng tư vấn quản trị doanh nghiệp và các phụ lục hợp đồng ký giữa Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và Công ty, Công ty sẽ trả khoản phí hàng năm theo từng hợp đồng cho Tổng Công ty. Theo đó, tổng phí tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường và phí tư vấn quản trị doanh nghiệp sẽ được xác định theo tỷ lệ là 0,002% trên doanh thu tiêu thụ clinker và 0,005% trên doanh thu tiêu thụ xi măng và 0,001% trên doanh thu tiêu thụ xi măng thuê gia công ngoài (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 0,2% trên doanh thu tiêu thụ clinker và 0,3% tính trên doanh thu tiêu thụ xi măng và 0,1% trên doanh thu tiêu thụ xi măng thuê gia công thuê ngoài).

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu ngắn hạn khách hàng (Thuyết minh số 5)</i></b>				
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Phải thu tiền bán clinker	95.084.005.486	6.999.311.792
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Phải thu tiền gia công xi măng	32.561.831.794	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Phải thu tiền gia công xi măng	97.316.823	98.953.887
			<b>127.743.154.103</b>	<b>7.098.265.679</b>
<b><i>Phải thu khác (Thuyết minh số 6)</i></b>				
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Phải thu vật tư cho mượn	565.223.400	60.887.400
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	Trả trước phí tư vấn quản trị doanh nghiệp	4.042.107.460	450.978.629
			<b>4.607.330.860</b>	<b>511.866.029</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)</b>				
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao	3.188.104.132	2.803.514.922
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua thạch cao	2.997.639.960	6.614.847.200
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao	2.819.954.472	1.859.437.690
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao	1.015.373.205	928.602.400
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua vỏ bao	46.141.400	46.141.400
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	Phi quản lý	-	224.687.600
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Phi gia công xi măng bao	-	1.637.064
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đơn vị thành viên cùng Tổng Công ty	Mua than cám	20.979.508.919	15.411.226.050
			<b>31.046.722.088</b>	<b>27.890.094.326</b>

**Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Thu nhập của các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban kiểm soát:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT/Tổng Giám Đốc	572.689.710	605.511.106
Ông Trần Đức Danh	Thành viên HĐQT	72.000.000	72.000.000
Ông Lê Trung Kiên	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám Đốc	506.900.740	446.388.427
Bà Đậu Thị Nga	Thành viên HĐQT (từ ngày 17 tháng 6 năm 2020)	209.369.087	-
Ông Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT (đến ngày 17 tháng 6 năm 2020)	33.000.000	526.723.873
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	450.833.103	474.420.545
Ông Lê Quý Thạch	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 12 năm 2019)	-	131.463.337
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	269.589.928	282.514.347
Ông Thái Huy Chương	Thành viên	166.905.251	161.829.905
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên	177.070.195	173.670.463
		<b>2.554.358.014</b>	<b>2.970.522.003</b>

(\*) Thu nhập này bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**28. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.117.580.505	20.524.602.990
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(6.426.136.691)
<b>Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm</b>	<b>1.117.580.505</b>	<b>14.098.466.299</b>
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)</b>	<b>71.997.731</b>	<b>71.997.731</b>
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	<i>16</i>	<i>196</i>
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</i>	<i>16</i>	<i>196</i>

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho giai năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2020.

(\*\*) Bình quân gia quyền của cổ phiếu (không bao gồm cổ phiếu quỹ) cho năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2020.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào trong năm và cho đến đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm 2020 có thể có ảnh hưởng suy giảm lãi trên mỗi cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG**

**Cam kết tiền thuê đất**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê đất phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Đến 1 năm	6.628.896.128	4.353.698.000
Từ 1 - 5 năm	12.858.286.368	7.544.194.800
Trên 5 năm	56.604.698.260	12.062.984.475
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>76.091.880.756</b>	<b>23.960.877.275</b>

**Cam kết và nợ tiềm tàng về phí cấp quyền khai thác khoáng sản**

Theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2013, Công ty có nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho khoáng sản được khai thác từ mỏ đá và mỏ đá sét của Công ty từ ngày 1 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 và đến hết thời hạn trên giấy phép khai khoáng của Công ty. Tuy nhiên, theo Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21 tháng 5 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét việc hoãn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 1 tháng 7 năm 2011 đến ngày 20 tháng 1 năm 2014 và hiện tại Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa có ý kiến kết luận chính thức về việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho đến hết năm 2013 trên báo cáo tài chính.

Ngoài ra, theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 1 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 31 tháng 12 năm 2042. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 33 tỷ VND.

**Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường**

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Nghệ An và Quyết định số 2921/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng của mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020.

Cụ thể, đối với mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh giai đoạn 1, tổng số tiền phải kỳ quỹ là 798.971.000 đồng cho giai đoạn từ năm 2009 tới năm 2025. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty còn phải nộp số tiền kỳ quỹ còn lại là 170.290.091 VND.

Đối với mỏ đá vôi Hoàng Mai B giai đoạn 2, tổng số tiền kỳ quỹ là 471.484.000 VND cho giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2025. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số tiền phải kỳ quỹ còn phải nộp là 17.729.150 VND.

Đối với mỏ đá vôi Hoàng Mai để nâng công suất lên 2,4 triệu tấn/năm, tổng số tiền kỳ quỹ là 26.864.440.000 đồng. Theo đó, số tiền phải kỳ quỹ lần đầu là 4.029.666.000 đồng và số tiền kỳ quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2021 tới năm 2049) là 787.406.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG (tiếp theo)**

***Nợ tiềm tàng về thuế tài nguyên***

Công ty có nghĩa vụ phải tính và nộp thuế tài nguyên theo hướng dẫn tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 2 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về thuế tài nguyên (có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2015) và Thông tư 44/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 12 tháng 5 năm 2017 quy định về khung giá tính thuế tài nguyên (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2017). Theo quy định tại các Thông tư này, giá tính thuế tài nguyên được xác định căn cứ vào giá bán (trường hợp tiêu thụ trong nước) hoặc trị giá hải quan (đối với trường hợp xuất khẩu) của sản phẩm công nghiệp bán ra trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp. Cũng theo quy định tại các Thông tư này, chi phí chế biến được xác định phải căn cứ theo hướng dẫn của các Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành, Bộ Tài chính và do Sở Tài chính các tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan thống nhất xác định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa nhận được các hướng dẫn chi tiết từ các cơ quan quản lý nhà nước về cách xác định chi phí chế biến để làm cơ sở xác định giá tính thuế tài nguyên theo hướng dẫn của các Thông tư này. Do đó, cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty hiện đang áp dụng giá tính thuế theo các quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 1 tháng 12 năm 2017 và Công ty chưa thể xác định được các ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến nghĩa vụ thuế Tài nguyên phải nộp bổ sung hoặc sẽ được hoàn trả lại từ cơ quan thuế địa phương nếu phải áp dụng giá tính thuế mới.



**30. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngoại tệ</b>		
USD	420	307,56
EUR	660,78	666,28

**31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM**

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

  
 Lê Thị Nhân  
 Người lập

  
 Đậu Thị Nga  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Quốc Việt  
 Tổng Giám đốc



Ngày 26 tháng 3 năm 2021



Nghệ An, ngày 20 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- |                                      |   |                    |
|--------------------------------------|---|--------------------|
| 1. Tổng lợi nhuận trước thuế         | : | 1.482.817.284 đồng |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : | 1.117.710.505 đồng |

*Trong đó:*

- |  |   |                    |
|--|---|--------------------|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 | : | 130.000 đồng       |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 | : | 1.117.580.505 đồng |

Theo đó, Công ty không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quang Dũng**



Nghệ An, ngày 16 tháng 03 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai (sau đây gọi tắt là Công ty);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **1. Các công tác đã thực hiện năm 2020**

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty;

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2020, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2020;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với HĐQT và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

- Năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.



## 2. Kế hoạch định hướng năm 2021

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính để sửa đổi, ban hành lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra các ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

- Nghị quyết 03/NQ-XMHM-HĐQT ngày 07/01/2020 thống nhất thông qua kế hoạch SXKD quý I năm 2020 và kế hoạch sử dụng lao động của Công ty năm 2020;

- Nghị quyết 08/NQ-XMHM-HĐQT ngày 04/03/2020 thống nhất các nội dung sau:

- + Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD quý II năm 2020.

- + Giao Tổng Giám đốc chỉ đạo Ban Đầu tư xây dựng triển khai các bước công việc đầu tư Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện.

- + Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Ký kết Hợp đồng mua bán điện năm 2020 và Ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng.

- + Thống nhất chủ trương về phương án xử lý đối với Chi nhánh CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xi nghiệp Bê tông & Xây dựng.

- + Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- + Thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty.



- Nghị quyết 09/NQ-XMHM-HĐQT ngày 04/03/2020 thống nhất công tác nhân sự với nội dung bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các chức danh Quản đốc xưởng Xi măng ông Đinh Văn Vịnh, Chánh văn phòng ông Hoàng Khắc Cường, Trưởng phòng tổ chức ông Mai Văn Dũng, Trưởng phòng kế hoạch ông Đậu Phi Tuấn và Trưởng phòng Công nghệ thông tin đối với ông Phan Xuân Hiệp của Công ty.

- Nghị quyết 14/NQ-XMHM-HĐQT ngày 12/06/2020 Thống nhất đề nghị Tổng công ty Xi măng Việt Nam cử bà Đậu Thị Nga - UV BTV Đảng ủy, Kế toán trưởng Công ty làm người đại diện phần vốn VICEM tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai và đề cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty.

- Nghị quyết 16/NQ-XMHM-HĐQT ngày 26/06/2020 Thống nhất thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

- Nghị quyết 22/NQ-XMHM-HĐQT ngày 03/08/2020 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.

- Nghị quyết 23/NQ-XMHM-HĐQT ngày 03/08/2020 thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại TGD Công ty đối với ông Nguyễn Quốc Việt.

- Nghị quyết 27/NQ-XMHM-HĐQT ngày 24/08/2020 về việc sửa đổi, ban hành Quy chế Tài chính; Quy chế quản lý nợ và Quy chế quản lý, sử dụng TSCĐ.

- Nghị quyết 32/NQ-XMHM-HĐQT ngày 11/09/2020 thông qua định mức KTKT năm 2020 trình VICEM thỏa thuận.

- Nghị quyết 33/NQ-XMHM-HĐQT ngày 07/10/2020 giao cho ông Nguyễn Quốc Việt – UV HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của TGD Công ty.

- Nghị quyết 35/NQ-XMHM-HĐQT ngày 16/10/2020 thống nhất các nội dung sau:
  - + Thống nhất ban hành Quy chế Tiêu thụ sản phẩm và Quy chế đào tạo của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

- + Thống nhất việc sửa chữa, lắp đặt, thay thế hệ thống DCS.

- + Giao cho Tổng Giám đốc tiếp tục triển khai việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo đúng trình tự quy định.

- + Thống nhất chủ trương và giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng được quy định tại Điều 162, Luật doanh nghiệp hiện hành.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

### **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Hoạt động điều hành Công ty theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Ban hành các Quy chế, Quy định sửa đổi, bổ sung nhằm tăng cường quản lý hoạt động của Công ty, đảm bảo mang lại hiệu quả và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, rà soát, đánh giá phân tích hoạt động sản xuất, tiêu thụ, tài chính và đầu tư từ đó kịp thời có các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại.

- Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đối với khoản phải thu đã thực hiện thu hồi bảo lãnh công nợ tại ngày 31/12/2020 đạt 90% trong đó công nợ xi măng GTNT còn lại 24,6 tỷ.

- Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2020 triển khai chậm so với tiến độ đặt ra, trong đó dự án nhóm A - Xi măng Hoàng Mai 2 vì phải được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét phê duyệt cho nên Công ty không chủ động được về tiến độ thực hiện.

### **IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

#### **1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết;

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2020 như sau:

Nội dung	Đvt	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020 (Theo NQ ĐHĐCĐ 2020)	Thực hiện 2020	TH 2020/ KH 2020	TH2020/ TH 2019
1. Sản lượng sản xuất						
+ Clinker	Tấn	1.431.803	1.420.000	1.466.336	103%	102%
+ Xi măng gồm gia công	Tấn	1.550.201	1.600.000	1.588.241	99%	102%
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.905.149	1.860.000	1.908.541	103%	100%
+ Clinker	Tấn	366.686	260.000	342.257	132%	93%
+ Xi măng	Tấn	1.538.463	1.600.000	1.566.284	98%	102%
3. Doanh thu thuần	Tỷ.đ	1.652,7	1.646,8	1.689,0	103%	102%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	24,6	26,0	1,5	6%	6%
5. Mức cổ tức dự kiến	%/năm	4%	0%	0%	-	-

Ngoài chỉ tiêu lợi nhuận còn lại các chỉ tiêu khác đều vượt so với kế hoạch giao trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, trong đó: sản lượng sản xuất clinker đạt 1,46 triệu tấn vượt 03%, tổng sản lượng tiêu thụ đạt trên 1,9 triệu tấn vượt 03%, doanh thu thuần đạt 1.689 tỷ đồng vượt 03% và lợi nhuận trước thuế đạt 6% so với kế hoạch giao.

## 3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020

### 3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2019
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	59,82	64,85
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	40,18	35,15
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,30	37,70
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,70	62,30
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,60	0,50
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,21	1,01
<i>4. Tỷ suất sinh lời</i>			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	0,09	1,49
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	0,16	2,58

Đánh giá chung:

- Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty có thay đổi so với năm 2019 cụ thể: Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm 2,4%.



- Chỉ số khả năng thanh toán nhanh và hiện hành trong năm 2020 tăng so với năm 2019 cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn của Công ty tốt hơn.

### **3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020**

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/nợ phải trả ngắn hạn là 1,21 lần, Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn;

- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2020 là 196 tỷ đồng, bằng 11,6% doanh thu 2020 của Công ty, tỷ lệ này tăng so với thời điểm 31/12/2019 là 146 tỷ đồng bằng 8,8% doanh thu năm 2019, cho thấy dòng vốn lưu động kém hơn năm trước, Công ty cần chủ động làm tốt công tác thu hồi công nợ tiền hàng, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2020**

### **1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thì Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 04%. Trong năm, Công ty đã phát hành 2.769.131 cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông, số lượng cổ phiếu phát hành thêm được chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/11/2020.

### **2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Công ty đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

### **3. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Công ty đã nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều vượt so với kế hoạch tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 6% so với kế hoạch đề ra.

## **VI. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp, định biên lại lao động tại các đơn vị một cách hợp lý, đảm bảo tăng năng suất lao động. Hoàn thiện chính sách khoán quỹ tiền lương đảm bảo tính chủ động cho các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả và lợi ích cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Trong tình hình giá cả nguyên vật liệu biến động cần tìm kiếm, nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới thay thế làm phụ gia điều chỉnh để tiết giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả cho Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản trị nợ phải thu khách hàng, giảm vốn bị chiếm dụng, không để phát sinh thêm nợ khó đòi, đối với các khoản nợ khó đòi hiện tại tiếp tục đánh giá, rà soát lại để có phương án thu hồi.

- Tiếp tục bám sát các cơ quan quản lý nhà nước cũng như Tổng công ty, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để giải quyết các vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng, nhằm

triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn như: Xi măng Hoàng Mai 2 (giai đoạn 1), dự án tận dụng nhiệt thừa phát điện...

- Hoàn thiện công tác số hóa tiêu thụ: triển khai phương án xuất hàng tự động, triển khai App mobile cho 100% các nhà phân phối và cửa hàng trong hệ thống.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, có phương án mua sắm hàng hóa, vật tư phụ tùng tối ưu, giảm tỷ lệ hàng tồn kho chậm luân chuyển...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Tuấn**





Số Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai Tr-BKS

Nghệ An, ngày 16 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

#### 1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### 2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2021, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt,

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn



Nghệ An, ngày 20 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020; Kế hoạch chi trả năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao năm 2020 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty như sau:

### 1. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 08 triệu đồng/người/tháng.
- Các thành viên HĐQT: : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng

**Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2020 là: 576.000.000 đồng.**

Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2020 của Trưởng Ban kiểm soát là 269.589.928 đồng.

### 2. Kế hoạch thù lao năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị chi trả mức lương, thù lao cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty tương tự như mức thù lao đã thực hiện năm 2020, cụ thể như sau:



- Chủ tịch HĐQT : 08 triệu đồng/người/tháng.
- Các thành viên HĐQT: : 06 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 04 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 04 triệu đồng/người/tháng
- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty tương đương chức danh Trưởng đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Dũng**



Số: **16** /TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày **29** tháng **3** năm 2021

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/06/2020,

Trong thời gian qua, các cơ quan quản lý Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới áp dụng trong các công ty cổ phần và cuối năm 2020 Công ty đã phát hành bổ sung cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Theo đó, Điều lệ hiện tại của Công ty có một số điều khoản không còn phù hợp. Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Điều lệ mới gồm 21 chương, 59 điều (bổ sung thêm 02 điều so với Điều lệ cũ, phần Quy định về Ban Kiểm soát), toàn văn nội dung dự thảo Điều lệ mới được đính kèm Tờ trình này và được đăng tải trên website của Công ty: [www.ximanghoangmai.vn](http://www.ximanghoangmai.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đinh Quang Dũng



M.S. 2900329295  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI



## ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên  
năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)

Nghệ An, tháng 4 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

\*\*\*



**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

**(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên  
năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)**

**Nghệ An, tháng 4 năm 2021**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty..	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận Cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Công ty.....	11
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	31



<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ.....</b>	<b>32</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	33
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>34</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	34
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	34
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	36
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	36
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>36</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>38</b>
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	38
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>39</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	39
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>39</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	39
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>40</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 48. Năm tài chính.....	40
Điều 49. Chế độ kế toán.....	40
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>41</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	41
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	41
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>41</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	41
<b>CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....</b>	<b>41</b>
Điều 53. Con dấu.....	41
<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>42</b>
Điều 54. Giải thể công ty.....	42
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	42
Điều 56. Thanh lý.....	42
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>43</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>43</b>
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	43
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>44</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	44

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI  
PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021,

**Chương I**

**ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- h) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- i) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) “Người được ủy quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân) hoặc đại diện theo ủy quyền được chỉ định một cách hợp pháp để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- l) “Đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo Pháp luật;
- m) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

929  
Y C  
VIC  
MA  
T.NG



n) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

o) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

p) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

q) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **Chương II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên đầy đủ tiếng Việt: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai

- Tên tiếng Anh: VICEM HOANG MAI CEMENT JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: HOMAC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Điện thoại: (84-238) 3866170;

Fax: (84-238) 3866648.

- Email: sales@ximanghoangmai.com.vn

- Website: www.ximanghoangmai.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện tại, Công ty có các chi nhánh và văn phòng đại diện như sau:

a) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Tiêu thụ



- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Điện thoại: (84-238) 3.664222; Fax: (84- 238)3.63661776.

b) Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai – Xí nghiệp Bê tông & Xây dựng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

c) Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai – Ban Đầu tư Xây dựng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

d) Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Khai thác mỏ.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

e) Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này;

3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

### Chương III

## MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất vôi, sản xuất thạch cao	2394 (Chính)
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
3	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5022
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm	4390



	các tòa nhà, Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, Uốn thép, Xây dựng và đặt đá, Lợp mái các công trình nhà để ở, Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bề bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	
12	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21	Thu gom rác thải độc hại	3812
22	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3811
23	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3812
24	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
26	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



**Chương IV****VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP****Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 đồng (bảy trăm bốn mươi bảy tỷ sáu trăm chín mươi một triệu ba trăm mười nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 74.769.131 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh



giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## Chương V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông,
2. Hội đồng quản trị,
3. Ban kiểm soát,
4. Tổng Giám đốc.

## Chương VI

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;





h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

32  
: 7  
G  
G  
At-

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;



c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;



b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;



t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.



2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông

**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;



b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm chò cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.





2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;



d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

10/10/2011

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **Chương VII**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;



- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.



5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin, Quy chế mua sắm hàng hóa dịch vụ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng, Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo



từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản



trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này

không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách



quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người



điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị;

đ) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng Giám đốc có thể xin ý kiến của hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện)".

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **Chương IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có



hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.



10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Chương X**

**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không



hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## Chương XI

### QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại



hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **Chương XII**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương XIII**

### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### Chương XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

#### Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.



## **Chương XV**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Chương XVI**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **Chương XVII**

### **CON DẤU**

#### **Điều 53. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.



2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương XVIII** **GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **Chương XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.


## **Chương XXI NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021 tại Văn phòng Công ty – Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Toàn văn bản Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và thay thế bản Điều lệ được thông qua tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Quốc Việt**



Số: **17** /TTr-HDQT

Nghệ An, ngày **29** tháng **3** năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Trong thời gian qua, các cơ quan quản lý Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới áp dụng trong các công ty cổ phần, theo đó, Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện tại có một số điều khoản không còn phù hợp với quy định mới. Theo Điều 4, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị đã xây dựng Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty (toàn văn nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới được đính kèm Tờ trình này và được đăng tải trên website của Công ty: [www.ximanghoangmai.vn](http://www.ximanghoangmai.vn)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;

- Lưu: VT, TC, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
Đình Quang Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

CÔNG TY CP  
XI MĂNG VICEM  
HOÀNG MAI

\*\*\*



## **QUY CHẾ**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên  
năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)

**Nghệ An, tháng 4 năm 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

-----\*\*\*-----



## **QUY CHẾ**

# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)**

**Nghệ An, tháng 4 năm 2021**



Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2021

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021,

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai bao gồm các nội dung sau:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai và những người liên quan.

### Chương II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:



- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.

Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một



cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty);

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

8. Điều kiện tiến hành.

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu

Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

11. Cách thức kiểm phiếu



Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

12. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;

Điều kiện đề Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành biên bản thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau:

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

**Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

Trong các trường hợp, điều kiện cụ thể Công ty có thể lựa chọn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Công ty phải đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung sau:

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
4. Điều kiện tiến hành;
5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Trong các trường hợp, điều kiện cụ thể Công ty có thể lựa chọn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Công ty phải đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung sau:

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Điều kiện tiến hành;
5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cách thức bỏ phiếu;
7. Cách thức kiểm phiếu;
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Chương III  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



## 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng Giám đốc có thể xin ý kiến của Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện);
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban



hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### 3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

#### 1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

a) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người.

#### 2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị



a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);



- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.



## 6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

## 7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## 8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 10. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

#### **Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;



b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

### 3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

### 4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### 5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### 6. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều lệ Công ty;

b) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

đ) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

### 7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị  
Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

b) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

**Điều 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;

b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

**Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Cá nhân Người phụ trách quản trị Công ty bị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong các trường hợp sau:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; mất năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Có đơn xin miễn nhiệm của cá nhân Người phụ trách quản trị công ty;

d) Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty



Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty phải được thông báo cho các bên liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Chương IV BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.





7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 15. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

a) Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu

ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được thông báo cho các bên liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Chương V TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **Chương VI** **CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý một cuộc họp.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức chương trình, nội dung họp và gửi thư mời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

b) Thông báo mời họp kèm tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp được gửi trước cho các thành viên ít nhất trước 5 ngày làm việc trước ngày diễn ra cuộc họp.

c) Về các quyết định được thông qua, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc được quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị phải thông báo nghị quyết, quyết định định cho Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

a) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Tổng giám đốc yêu cầu tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó phân tích rõ từng kết quả hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh, và tỷ lệ đạt được so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông cũng như Hội đồng quản trị giao.

6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

a) Hội đồng quản trị áp dụng cách thức tự phê bình và phê bình trong Công ty, qua đó Tổng giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao công tác quản lý.



b) Kiểm điểm theo nội dung: quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao

7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý, người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

b) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

c) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

d) Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

đ) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

e) Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua.

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính. Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để đưa ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

b) Hàng năm Ban Kiểm soát tổ chức ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

**Điều 19. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Khen thưởng

a) Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Hội đồng quản trị sẽ trình đại hội quyết định tỷ lệ % trích từ lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Trong trường hợp Công ty đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, Hội đồng quản trị lập tờ trình xin Đại hội đồng cổ đông thông qua số tiền thưởng tương ứng để thưởng Người điều hành doanh nghiệp.

2. Kỷ luật

a) Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị xem xét tư cách thành viên của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình

thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

b) Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xem xét tư cách thành viên của , Ban Kiểm soát, để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

## **Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai bao gồm 07 Chương, 20 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2021 tại Văn phòng Công ty – Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Toàn văn bản Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Quang Dũng**



Số: **18** /TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày **29** tháng **3** năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;


Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Trong thời gian qua, các cơ quan quản lý Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới áp dụng trong các công ty cổ phần, theo đó, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có một số điều khoản không còn phù hợp với nhiều quy định mới. Theo Điều 5, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị đã xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty (toàn văn nội dung dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị mới được đính kèm theo Tờ trình này và được đăng tải trên website của Công ty: [www.ximanghoangmai.vn](http://www.ximanghoangmai.vn)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Dũng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**



-----\*\*\*-----



## **QUY CHẾ**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)

**Nghệ An, tháng 4 năm 2021**



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

\*\*\*



## QUY CHẾ

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên năm 2021, ngày 24 tháng 4 năm 2021)



Nghệ An, tháng 4 năm 2021

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai số 02/2021/NQ-ĐHDCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty Xi măng Việt Nam;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Tổng công ty Xi măng Việt Nam; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Tổng công ty Xi măng Việt Nam ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.



2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.



3. Trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng Giám đốc có thể xin ý kiến của Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện);

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;



r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký

của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**



1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.



3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.



4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.



2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai bao gồm 07 chương, 23 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ.HĐQT-TC ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng quản trị Công ty. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Dũng**



TTTr-BKS

Nghệ An, ngày 16 tháng 03 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai,

Trong thời gian vừa qua, cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới áp dụng cho các công ty cổ phần. Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, khoản 6 Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 116/2020/TT-BTC và Điều lệ Công ty. Theo đó, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai theo nội dung được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Tuấn**





Nghệ An, ngày 24 tháng 04 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

### BAN KIỂM SOÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông/bà thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc; Trưởng các phòng, ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Tuấn**



## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 24/04/2021 của Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

### **Chương II**

#### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

##### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá





nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại



trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Được trang bị công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.



## Chương IV

### CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

#### Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## Chương V

### BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

#### Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.



7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty



nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Tuấn**



*Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021*

## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

### **BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018- 2023 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

#### **Điều 1. Mục tiêu của Quy chế bầu cử**

- Đảm bảo tuân thủ theo luật pháp Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

#### **Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử và đối tượng được bầu cử.**

- Đối tượng thực hiện bầu cử là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đối tượng được bầu cử là các ứng cử viên có đủ tiêu chuẩn và các điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Ban tổ chức đại hội tại Văn bản “*Quy định về việc ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai*” có hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về cho Ban tổ chức trước 17h00 ngày 22/4/2021.

- Đối tượng được bầu cử là người sẽ làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị và theo quy định tại Điểm b, khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp, thành viên đó phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- ✓ Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- ✓ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- ✓ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;





- ✓ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- ✓ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

### **Điều 3. Danh sách ứng viên, Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

#### **1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần, tổng số lượt phiếu bầu có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*). Trên mỗi Phiếu bầu có ghi đầy đủ thông tin của cổ đông, số cổ phần sở hữu và/ hoặc số cổ phần được ủy quyền, tổng số lượt phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số lượng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.
- Trường hợp Quý cổ đông dùng toàn bộ số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền ghi trên Phiếu bầu của mình để bầu theo phương án phân bổ đều cho các ứng viên HĐQT thì Quý cổ đông bỏ phiếu bằng cách để nguyên Phiếu bầu (không ghi gì thêm) và chỉ ký tên trên Phiếu bầu.
- Trong trường hợp quý cổ đông không phân bổ đều số lượt phiếu bầu của mình (kể cả phần được ủy quyền) cho ứng viên HĐQT thì Quý cổ đông ghi trực tiếp ý kiến, số lượt phiếu bầu trên Phiếu bầu sao cho tổng số lượt phiếu bầu thành viên HĐQT không lớn hơn số lượt phiếu bầu (kể cả phần được ủy quyền) ghi trên Phiếu bầu đồng thời Quý cổ đông ký tên trên Phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

#### **3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

100  
NK  
AI  
AI  
VGI

- Phiếu có tổng số lượt phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số lượt phiếu bầu được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

#### **Điều 4. Phương thức bầu cử**

- Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số lượt phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số lượt phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

#### **Điều 5. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **1. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử**

- a. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Kiểm phiếu và Bầu cử có trách nhiệm:
  - Thông qua Quy chế bầu cử;
  - Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

##### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

#### **Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.**

- Nguyên tắc trúng cử:
  - + Ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị là 01 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;



- + Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

#### **Điều 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Khiếu nại về việc bầu cử.**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành:**

- Quy chế bầu cử này gồm 9 Điều, được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông có mặt dự Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

- Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông và người liên quan đến việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

- Trên đây là Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.

Ban tổ chức Kính trình Đại hội./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐINH QUANG DŨNG**

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ĐỂ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 17/6/2020.

Công ty cổ phần Công ty Xi măng Vicem Hoàng Mai xin thông báo tới các cổ đông quy định cụ thể về ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2018-2023 như sau:

**I. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị**

**1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung:**

Số lượng bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị là một (01) thành viên, đảm bảo thành viên đó là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

**2. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng Quản trị :**

Người được bầu cử là người sẽ là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và theo quy định tại Khoản 2, Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên đó phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.





### 3. Điều kiện ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị (HDQT)

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để ứng cử, đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông với tỷ lệ nắm giữ cổ phần được ứng cử hoặc đề cử cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được ứng cử hoặc đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ứng cử hoặc đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được ứng cử hoặc đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được ứng cử hoặc đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất trước 17h 00 phút ngày 22/4/2021. Hồ sơ ứng cử, đề cử phải theo mẫu và ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông ứng cử hoặc đề cử.

### II. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào HDQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào HDQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HDQT (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên trong trường hợp gộp số quyền biểu quyết (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên).

*(có mẫu hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem kèm theo Quy định này)*

2929  
TY C  
VIC  
G M J  
41-T.NC

### III. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử hoặc đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định gửi Đại hội đồng cổ đông để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2023 tại Đại hội được tổ chức vào ngày 24/4/2021.

### IV. Thời hạn và địa chỉ gửi giấy uỷ quyền và hồ sơ đề cử

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức trước 17h00 ngày 22/4/2021 theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai, khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 0238. 3 866170 ;
- Fax: 0238 3 866 648 (nếu Quý cổ đông gửi fax hồ sơ đến thì phải chuyển lại bản gốc cho Ban tổ chức đại hội khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.





**TỜ TRÌNH**

V/v bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.**

Ông Trần Đức Danh- thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai có đơn xin thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.

Khoản b, mục 3, Điều 26, Điều lệ công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai quy định: "*Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó có đơn xin từ chức*",

Mặt khác, theo quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty, số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 thành viên. Như vậy, căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Trần Đức Danh và cơ cấu thành viên HĐQT đã được quy định tại Điều lệ của Công ty, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018- 2023 của Công ty sẽ bị khuyết 01 thành viên.

Theo đó, để đảm bảo cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Đức Danh và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018- 2023 của Công ty Cổ phần CP Xi măng Vicem Hoàng Mai trong kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2021 này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đình Quang Dũng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM  
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA ĐỀ BẦU LÀM THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI  
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Hôm nay, ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Hà Nội, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai cùng nhau nắm giữ 53.135.472 cổ phần, chiếm 71.06% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian hơn 06 tháng tính đến ngày 19/03/2021 (ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội), có tên trong danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
Đình Quang Dũng	168358456	Hà Nội	21.254.472	
Nguyễn Quốc Việt	181791170	Nghệ An	10.627.000	
Lê Trung Kiên	040075000077	Hà Nội	10.627.000	
Đậu Thị Nga	182433886	Nghệ An	10.627.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>53.135.472</b>	



cùng nhất trí đề cử:

Ông: **Nguyễn Văn Dũng**; Sinh ngày 03/12/1967

CMND số 182044345 cấp ngày 16/09/2016 tại Công An Tỉnh Nghệ An

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhiệm kỳ 2018 – 2023 trong kỳ đại hội thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 24 tháng 4 năm 2021

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông **Đình Quang Dũng**

CMND số 168358456 cấp ngày 28/06/2011 tại Công An Tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng 408-Toàn nhà 17T8, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng



Mai, nhiệm kỳ 2018-2023 trong kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 24/4/2021.

Biên bản này được lập vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 20/4/2021 tại Hà Nội

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Ông Đinh Quang Dũng ..... 

2. Ông Nguyễn Quốc Việt ..... 

3. Ông Lê Trung Kiên ..... 

4. Bà Đậu Thị Nga ..... 





## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2021, vào lúc 10 giờ 45 phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai được tổ chức tại Hội trường của Công ty, Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm:

- |   |                        |                           |              |
|---|------------------------|---------------------------|--------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Văn Tuấn   | - Trưởng Ban kiểm soát    | - Trưởng ban |
| 2 | Ông: Nguyễn Quốc Đạt   | - Phó phòng Kế hoạch      | - Ban viên   |
| 3 | Bà: Thái Thị Thu Hương | - Nhân viên phòng Tổ chức | - Ban viên   |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, tổng số cổ đông có mặt tham dự và ủy quyền là 144 cổ đông, đại diện và sở hữu 55.580.174 cổ phần và chiếm 77,20 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT:

- |                          |     |                   |            |                |
|--------------------------|-----|-------------------|------------|----------------|
| - Số phiếu phát ra:      | 144 | phiếu, tương ứng: | 55.580.174 | CP biểu quyết. |
| - Số phiếu thu về:       | 144 | phiếu, tương ứng: | 55.580.174 | CP biểu quyết. |
| - Số phiếu hợp lệ        | 141 | phiếu, tương ứng: | 55.563.534 | CP biểu quyết. |
| - Số phiếu không hợp lệ: | 03  | phiếu, tương ứng: | 16.640     | CP biểu quyết. |

### Kết quả bầu cử như sau:

- 1 Ông Nguyễn Văn Dũng: nhận được 141 phiếu bầu tương đương 99,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên, các Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai nhiệm kỳ 2018- 2023:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, đã được tất cả thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban Bầu cử và Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban bầu cử và kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ thẻ bầu cử và biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Tuấn

THÀNH VIÊN

Thái Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN

Nguyễn Quốc Đạt





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA  
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2021, vào lúc 11 giờ 05 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được tổ chức tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai, Ban Kiểm phiếu và Bầu cử gồm:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Quốc Đạt	Phó phòng Kế hoạch	Thành viên
3	Bà Thái Thị Thu Hương	Nhân viên phòng Tổ chức	Thành viên



Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, tổng số cổ đông có mặt tham dự và ủy quyền là 144 cổ đông, đại diện và sở hữu 55.580.174 cổ phần và chiếm 77,20 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

- Số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 109 cổ đông, đại diện cho 55.426.614 cổ phần, chiếm 76,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Số cổ đông ủy quyền là 35 cổ đông, đại diện cho 153.560 cổ phần, chiếm 0,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:**

**\* Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %

**\* Nội dung 2: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty**

- + Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %
- + Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %
- + Số cổ phần có ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 %

**\* Nội dung 3: Thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 5: Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 6: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 7: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 8: Thông qua Báo cáo sửa đổi Điều lệ Công ty**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 9: Thông qua Báo cáo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

**\* Nội dung 10: Thông qua Báo cáo sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %





**\* Nội dung 11: Thông qua Báo cáo sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS Công ty**

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý:	55.580.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	100 %
+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %
+ Số cổ phần có ý kiến khác:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ:	0 %

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 03 (ba) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội../.

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Tuấn**

**BAN VIÊN**



**Thái Thị Thu Hương**

**BAN VIÊN**



**Nguyễn Quốc Đạt**

